Số 24 NAM TÂN-VỊ 1e S. Juin 1931

安南雜誌

REVUE D'ANNAM

N° 1626

AN-NAM TẠP-CHÍ

Mỗi tháng ra bốn kỳ

CHỦ-SỰ

NGUYỄN-KHẮC-HIẾU



Bao-Quan

123 — RUE MARÉCHAL FOCH — 123

NAM-ĐỊNH

GIÁ BÁO

Trong nước		Nước ngoài	
Một năm . . .	7$00	Một năm . .	8$00
Nửa năm . .	3 .50	Nửa năm . .	4 .00
Mỗi số . . .	0 .15		

IMPRIMERIE MỸ-THẮNG — NAM-ĐỊNH

1931

119

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

KINH NGO

Các vị Độc-giả,

Bản-Chí xin có lời để Quý-vị cùng hay rằng:

AN-NAM TẠP-CHÍ *giá đồng-niên là 7$00, cư tính đã 48 số.* Xin các Ngài chú ý.

Bản-chí xuất bản hoặc có chậm, xin cứ *kể số mà không kể năm.*

Các ngài đã sẵn lòng yêu Bản-Chí, xin sẵn lòng gửi tiền về cho. Bản-Chí đồng-nhân cảm tạ.

Các vị Đại-lý,

Bản-Chí từ khi về Nam, tới nay đã ra ngoại 10 số; mong các Ngài gửi dùm tiền về cho, đa tạ — Xin rằng từ nay cứ cuối tháng tây các Ngài làm "*Relevé*" gửi về để tiện việc sổ sách.

An-Nam Tạp-Chí

Các bài vở trong kỳ này :

Thuyết tam cương có quả là gây nên cái quyền Vô-thượng trong gia-đình và xã-hội không?

Hán học tinh thần (sự lập chí và cái đức mạo hiểm của một người Đại-hào-kiệt) ông Ban-Siêu.

Thăm vịnh Hạ-long.

Nữ-giới Tùng-đàm (cảm-tình của người đàn bà đối với sự mưu đồ công danh sự-nghiệp của người chồng rất có quan-hệ) vợ Trùng-Nhĩ và vợ Phụ-Cơ.

Xã-hội thiển đàm: 1) Hội Tư-Văn ở hương-thôn nên đổi làm hội Khuyến-học.

2) Đèn giời soi xét. Lời nói với việc làm.

Xã-hội Ba Đào-ký: Một cái gia-đình quyết thực hành.

Ý kiến và tin tức trong báo giới :

An-Nam Tạp-Chí Hà-thành Tổng Đại-lý ủy-viên :

M. LAI-VĂN-XUÂN

Chấn-Nam Học-hiệu 24 Rue de la Citadelle Hanoi.

AN-NAM TẠP-CHÍ

CƠ-QUAN TIẾN THỦ CỦA QUỐC-DÂN

THUYẾT TAM-CƯƠNG

Có quả là gây nên cái quyền vô-thượng trong gia-đình và xã - hội không ?

Hiện nay đương buổi văn-minh tiến-bộ, trí-thức khai thông, ngọn trào giải-phóng tràn khắp bốn phương, luồng gió bình-quyền thổi tung các phía ; đức-dục trí-dục phát đạt, rất mau chóng. Cái thuyết tam-cương chỉ là một điều cũ-kỹ trên mấy nghìn năm, không cần kể ra chi nữa, chắc hết thảy ai cũng đã từng hiểu qua cả, đã từng biết tới cả, và lại xưa kia các bậc hiền-triết phương đông đã từng bàn luận kỹ càng, cũng không cần đến kẻ thiển-học này giải thuyết nữa làm chi, cho thừa nhời, cho rờm tai các độc-giả.

Nhưng xem ra gần đây xã-hội ta xô đẩy nhao nhao, nhất thiết điều gì cũng muốn cải-cách theo phong trào mới ; tự-do bình-đẳng, miệng nói xôn-xao, cái tinh thần văn-minh chưa chắc đã thâu thái được bao ; mà cái chân-tướng của nền luân-lý xưa vất bỏ cả đi hầu hết ; cương-thường hình như nhiều bề đổ nát ; không những không ai gìn giữ mà lại còn có người toan đem đập cho tan nát, cát cho đứt vụn, nhường mới thỏa lòng !

Tức như số báo Phụ-Nữ Tân-Văn tái sinh số 83 ông Phan-Khôi có bài nói về « *Gia-đình ở xứ ta nay cũng đã thành ra vấn đề rồi, những người thanh-niên tự tử gợi ra vấn-đề ấy* »

Đại ý ông nói, những người chết oan đó, chỉ vì cái quyền chuyên chế của gia-đình.

Ông vì cái chết đó mà suy nghĩ cho tới nơi tới chốn, nhắc đến rằng : « *Nhà nho đời xưa có bày ra cái thuyết tam-cương. Ý cốt của nó là chỉ để tôn quyền quân chủ..... do nó mà trong gia-đình mới có sự áp bách quá thảm hại* »

Thảm hại thay ! lời nói ông Khôi thật là một lời nói làm hại cho nền danh giáo, cho nền đạo đức không biết là bao ! sai lạc hết cả cái tinh thần của nhà nho vậy.

Lời nói ấy mà là lời nói của các bậc thanh-niên tân-tiến thuần thị học tây, chỉ chuyên tâm chú ý về những lý-tưởng mới của thái-tây ; không từng kê-cứu, không rồi suy xét về

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

phần Hán-học mấy, thì chỉ là mấy lời phỏng đoán không có giá trị gì.

Hoặc lời nói ấy là lời của kẻ thôn-phu bỉ-phụ không học thức gì, mắt không từng trông đến chữ tây hay chữ hán; tai không từng nghe đến tiếng tây hay tiếng tàu; óc không từng nghĩ đến lý-thuyết Đông-Á hay Tây-Âu; bụng không từng biết đến tư-tưởng cận-kim hay tôi-cổ, thì lời nói ấy cũng chỉ là mấy lời nói càn, chẳng có ý nghĩa gì mà không đáng kể làm chi, không đáng lạ làm chi nữa.

Nhưng chỉ vì lời nói đó lại là lời nói ra từ miệng ông Phan-Khôi! Thiển-học vì bất đắc dĩ mà phải xin phép chư-vị độc-giả cùng ông đàm luận, đàm-luận về những lời nói đó, chớ không phải cố ý công kích gì, mà cái chủ ý cốt muốn phê-bình mấy lời đó để cho rõ ra chân-lý. Vả lại đối với ông Phan Khôi tôi cũng không biện bác mà chi, vì ông nói thế thì nói, chớ trong lòng ông đã nghĩ ra rồi.

Chỉ vì bài này là bài trong số Phụ-Nữ Tân-Văn mới sống lại, lại cùng ra ứng phó với đời, lại giữ cái trách nhiệm hướng-đạo cho nhất ban phụ-nữ; mà bài này có ý đối với chung cả các bạn thanh-niên nam-nữ; Thiển-học vì sợ các bạn thanh-niên hoặc có người chưa hiểu thấu đến tinh-thần nho-giáo; thấy thế tưởng rằng là lọn nghĩa, là hết ý, mà cho ngay là phải, chắc ngay rằng cái thuyết tam-cương chỉ làm hãm hại trong gia-đình. Ấy vì tấm lòng nông-nổi quá sợ hoặc có kẻ tưởng lầm như thế, mà tôi mới cần biện-luận để ngỏ cùng các bạn thanh-niên vậy.

Tôi phê-bình đoạn này, tôi phải xin phép độc-giả lượng xét trước cho rằng không phải tôi có cái óc theo tôn-chỉ quân-chủ chuyên-chế, cùng cái óc giữ chế-độ gia-đình áp-bách, thực không phải thế, xin độc-giả xem hết đoạn sau này sẽ rõ.

Trước hết xin giải qua nghĩa tam-cương là thế nào và gốc bởi đâu.

Cứ theo sách Hậu-Hán đời vua Chương-đế thứ tư (lịch tây năm thứ 79) các quan bác-sĩ và các nhà nho hội ở quán Bạch-Hổ giảng luận những nghĩa-lý trong các kinh sách có câu nói rằng: « 君臣. 父子. 夫婦. 爲三綱 Quân-thần, phụ-tử, phu-phụ, vi tam cương, nghĩa là:

Vua tôi, cha con, vợ chồng là ba dường (giềng); (dường là một cái giây lớn của lưới, để liên-lạc lấy các mắt lưới, hễ dường lưới cất lên thì các mắt lưới dương ra có trật-tự). Tiếng dường đó chỉ nghĩa bóng, tỏ ý ra là cái dây liên-lạc với nhau, một cái đầu mối tổng thống lấy các phần khác cho xum họp lại thành đoàn-thể. Vậy nên lại có câu rằng: 君爲臣綱. 父爲子綱, 夫爲婦綱. 謂之三綱. quân vi thần cương, phụ vi tử cương, phu vi phụ cương, vị chi tam cương, nghĩa là: vua là cái giây liên-lạc với tôi, cha là cái giây liên-lạc với con, chồng là cái giây liên-lạc với vợ, gọi là ba dường.

Ấy cứ nghĩa thẳng, mà tôi xin giải thích ra như thế, chứ không dám phụ hội ý riêng chút nào. Cái nghĩa chính đáng của thuyết tam-cương là thế, chưa hề tỏ chút ý gì là thúc-phọc (bó-buộc) là áp-chế (đè nén). Vậy mà ông nói sự áp-bách quá hãm hại bởi thuyết tam-cương của nhà nho, chẳng cũng sai ngoa lắm du!

Đến như ông nói thuyết tam-cương tôn quyền quân-chủ thì là một điều nhầm quá, chắc chỉ vì trong thuyết tam-cương vướng có một chữ « quân » nên ông mới kéo liền ngay vào là quân-chủ, có phải chăng ?

Tôi xem ra chữ « *quân* » của nhà nho có nhiều ý nghĩa, rất bình đẳng, phàm những người ngang hàng với nhau đều dùng chữ quân mà gọi cả. Nay hãy xin đem ý nghĩa chữ quân đối với chữ thần mà nói, thì chữ quân nghĩa là tôn, mà lại nghĩa là quần nữa, là các quần chúng đều vui lòng tôn trọng, cũng như các ông tổng-thống được mọi người thuận tình tôn lên đó thôi, cho nên trong sách Tuân-tử bàn về đạo làm vua có nói rằng : « 君者善群也 quân giả thiện quần dã, nghĩa rằng vua là có tài khéo hay làm cho người ta hợp-quần lại đó .» Ấy cái nghĩa chữ quân ngày xưa chỉ có thế, chưa hề có ý chuyên-chế chút nào.

Cái thuyết tam-cương như thế rất là bình-đẳng ; nhưng nếu chưa có lý-thuyết nào làm bằng chứng, thì còn sợ rằng độc-giả cho là giải đáp miễn-cưỡng chăng? vậy xin tìm cho đến cùng cội rễ.

Thuyết tam-cương dẫu nói ra từ đời Hậu-Hán, nhưng thực gốc từ Kinh-Dịch khi xưa.

Nhời Triện trong quẻ Gia-nhân có nói rằng : « *Cha phải đạo cha, con phải đạo con, anh phải đạo anh, em phải đạo em, chồng phải đạo chồng, vợ phải đạo vợ, thế là đạo ngải trong nhà chánh đáng, đã chánh đáng được ở trong nhà thì thiên-hạ yên-định vậy.*»

Thiên dưới *Quái-Tự-truyện* trong *Kinh-Dịch* lại có nói : « *Có giời đất rồi sau mới có muôn vật, có muôn vật rồi sau có giai gái. có giai gái rồi sau có vợ chồng, có vợ chồng rồi sau có cha con, có cha con rồi sau có vua tôi.* »

Xem hai thiên đó là cội-gốc lý-thuyết của nhà nho, mà đều tỏ ý rằng người nào nên hết bổn-phận và nghĩa-vụ người ấy, từ vợ chồng rồi mới đến cha con, đến vua tôi. Dẫu không nói đến tự-do bình-đẳng như những danh-từ mới bây giờ, mà vẫn hàm có cái tinh-thần rất tự-do bình-đẳng ở trong, chưa hề có chút chi là áp-bách là chuyên-quyền cả.

Huống chi lại còn biết bao những lý khác nữa. Về thuyết vua tôi như ông Mạnh-Tử nói: « *Dân là quí nhất, xã-tắc (quốc gia) là thứ nhì, vua là bậc khinh nhất* » thế có gì là quyền vô-thượng du?

Về thuyết cha con, như Kinh Lễ nói rằng: « 父慈子孝 phụ từ, tử hiếu, cha giốc lòng thương yêu con, con hết lòng thảo thuận với cha.»

Sách Mạnh-Tử lại nói rằng : « 父子之間, 不責善 phụ tử chi gian, bất trách thiện, cha con với nhau, không bách trách phải làm điều thiện, điều thiện còn không bách trách mấy, thì còn gì là đè đầu, là áp-bách du ?

Về thuyết vợ chồng thì Kinh Lễ nói : « 妻者齊也 thê giả tề dã, vợ ngang hàng với chồng. Sách lại có câu : « 夫婦和而家道成 phu phụ hòa nhi gia đạo thành, vợ chồng hòa thuận mà đạo ngải trong nhà mới thành, » như thế có gì là áp-bách du ?

Tóm lại thuyết tam-cương của nhà nho không có chi là áp-bách, là chuyên quyền cả.

Nhưng chỉ nói thuyết tam-cương nhà nho không áp-bách không chuyên-chế mà không phân giải ra cái chế độ quân-chủ chuyên-chế từ đâu mà có thì chắc độc-giả cũng lại cho là chỉ bình bẻ dấu diếm, chớ chả bởi nhà nho, còn bởi ở đâu ?

Xin thưa rằng cái quyền quân-chủ chuyên-chế không phải tự nhà nho, mà tự nhà pháp-luật đó vậy, phàm nhà pháp-luật mới có chế độ cưỡng bách, mà đời chuyên-chế tất là cấm ngôn-luận tư-tưởng tự-do, quân-chủ chuyên chế ở nước Tầu là có trước nhất và lâu nhất, mới thoạt đầu do mấy nhà Pháp-luật là Lý-tư

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

giúp vua Thủy-hoàng nhà Trần, tôn xưng hoàng đế, thu hết quyền chính vào trong tay, mà cái thực-lực sự chuyên-chế mới hoàn-toàn từ đây, mới có luật liên-tọa, mà gia-đình mới phải bó buộc, thế là sự áp-bách trong gia-đình và xã-hội bởi từ pháp-luật nhà Tần mà ra trước, rồi sau họ mới lợi dụng theo sau, chớ có phải tự thuyết tam-cương của nhà nho đâu ?

Ông Phan-Khôi đã nói đến pháp-luật đã khéo trình trọng thế mà sao không xét ra tại thuyết nào cho đúng, mà lại đổ liều ngay cho thuyết tam-cương du ?

Ông nói rằng cái thuyết này chẳng còn có ý nghĩa gì cao thâm hơn, mà tôi nghĩ rằng chính cái bài của ông thực chẳng có cái ý nghĩa cao thâm vậy.

Vả lại cái chế độ gia-đình và xã-hội, vẫn phải theo cái lệ chung tiến-hóa của nhân quần, không những là nước Tầu từ đời Tần có sự áp-bách như thế, kia như nước Nga từ khi chưa lập-hiến trở về trước vẫn cũng còn quân chủ chuyên-chế, mà cả đến các dân-tộc khác ở trên hoàn-cầu vào độ dân-trí chưa khai thông, dân quyền chưa phát đạt trở về trước cũng đều thế cả. Ý hẳn những sự áp-bách về chế-độ gia-đình và xã-hội các nơi đó, cũng đều vì thuyết tam-cương của nhà nho tràn lan ra đấy du ?

Vậy thì cái chế-độ chuyên-chế ở gia-đình và xã-hội thực không phải do tam-cương mà thành ra vậy.

Cái thuyết đó thực đã làm nền-móng vững-bền cho xã-hội ta hơn mấy ngàn năm, vì nó mà người nào làm hết trách-nhiệm người ấy, mà được hưởng quyền lợi rất công bằng, chớ không phải *ý cốt của nó là chỉ để tôn quyền quân-chủ đâu.*

Do nó mà thành ra gia-đình rất có trật tự thân yêu liên-lạc, lợi ích vô cùng, chớ không phải *do nó mà trong gia-đình mới có sự áp bách quá thảm hại* đâu.

Xã-hội nước ta từ xưa thực có nhờ cái thuyết ấy của nhà nho, mà hiếu nghĩa đủ đều, trung thành hết sức, như vua Trần-nhân-Tôn hỏi lòng thần dân thỏa thuận để cùng đánh được quân Nguyên, vua Lê-thái-Tổ hiệp lực với dân chúng, để cùng đánh đuổi quân Minh, ông Lý-thường-Kiệt, hết sức vì vua mà đánh Tống, ông Trần-hưng-Đạo mấy phen vì vua mà bình Nguyên, bà Trưng-Trắc vì chồng mà trả nợ giang sơn, ông Nguyễn *Trãi* vì cha mà phục thù đất nước, ấy cũng bởi thuyết tam-cương mà gây thành ra cả, thế thì cho là quốc-hồn cũng phải, cho là quốc-túy cũng phải. Những luân-lý ấy đều là tinh hay, nết tốt, là tinh-thần của quốc dân, ta vẫn có từ xưa đó, chẳng cũng nên bảo tồn lắm du ?

Đến như đoạn ông Phan-Khôi vì mấy người tự-tử mà biểu đồng-tình rằng vì mất tự-do mà chết, nhưng xem ra giai vì «tiêu một xu phải xin, đi một bước phải bẩm, mà không muốn sống, gái vì nhân-duyên vì mang tiếng mà phải trầm mình, đó chẳng qua là sự nhỏ nhặt vì cảnh ngộ, vì tình ái; là sự tự-do về bình-chất riêng từng người (*cá nhân*) không đáng kể. Sự nhỏ mà không nhẫn-nại được, vậy ở đời còn sự tự-do thuộc về quần-chúng lớn lao hơn nữa, còn có lòng nhẫn nại đâu mà tiến thủ được du ? Những người biết trọng cương thường thực không ai thế.

Thế mà ông Phan-Khôi lại cứ trách hoài mấy ông Đại-nho, mấy ông lão-thành ấy mấy lạ chưa?

Ông cũng là một phái nho là một nhà dùng danh-từ cũng đúng, xin ông thử xét có phải rằng: phàm người nào học-hành thông thái giỏi giang, đức-hạnh thuần-túy rứt mực, mới có thể gọi là đại nho ; phàm người nào có lịch-duyệt nhiều và thông thạo việc đời, mới có thể gọi là lão-thành. Đại-nho và lão-thành là thế, có lẽ nào đối với những người chết không linh-hồn, không khí-phách, không biết chi đến cương-thường luân-lý; các bậc đại-nho, lão-thành có hoài hơi đâu đáng trách những kẻ ấy làm chi.

Thiển-học sở rĩ cần quyền biện-luận về thuyết tam-cương đó, là vì sợ ai lầm lẫn giải thuyết tự-do, độc-lập mà cho thuyết tam-cương là có hại đó thôi.

Thiển-học vẫn nghĩ rằng, nhân-quần mỗi ngày một tiến hóa, dân-trí mỗi ngày một mở mang, những lý-thuyết xưa chưa ắt thích hiệp với phong-hội mới, cần có những tư-tưởng mới để bổ thêm vào, những tư-tưởng mới cao xa rộng rãi, vẫn cần thâu thái để bồi bổ cho quốc-hồn, mà những lý-thuyết xưa có điều hay nết tốt, cũng không nên vất bỏ hết đi, để tiêu duyệt mất quốc-túy, như thế mới không xung-đột, mà có thể điều-hòa, như thế mới được hoàn toàn, mà không đến nỗi thiên lệch. Những nhà lưu ý đến sự mưu đồ hạnh-phúc, lo giữ lợi-quyền cho gia-đình cho xã-hội xứ ta nghĩ sao ?

NGUYỄN XUÂN DƯƠNG

HÁN HỌC TINH THẦN

SỰ LẬP-CHÍ VÀ CÁI ĐỨC MẠO-HIỂM CỦA MỘT NGƯỜI ĐẠI HÀO-KIỆT

BAN-SIÊU

Xưa nay những bậc đại anh-hùng hào-kiệt hay lập nên công-nghiệp lớn lao, mở mặt cho non sông rạng vẻ, có thể ghi tên vào trong sử-sách, làm cho muôn nghìn kiếp về sau, ai nghe đến cái dư-phong hãy còn phảng phất, cũng đều sùng bái, kính yêu, thứ nhất là do sự lập-chí rồi đến cái đức nhẫn-nại mạo-hiểm vậy.

Ông **Ban-Siêu** tên tự là *Trọng-Thăng*, người huyện *Bình-lăng*, quận *Phù-phong* (bây giờ về tỉnh *Thiểm-tây*) ông sinh năm hiệu *Kiến-vũ* thứ 8 đời vua *Quang-vũ* nhà *Hậu-hán* (sau Thiên-Chúa giáng sinh 32 năm)

Dòng dõi nhà ông là một nhà nổi danh văn-học đời *Đông-Hán*: cha ông là *Ban-Bưu* tính điềm-đạm thâm-trầm, giốc lòng đạo-đức, vốn có tiếng là bậc nho nhã thông tài.

Anh ông là *Ban-Cô* là người học rộng suốt các sách, hết thảy các luận thuyết các nhà xưa nay không nhà nào là không nghiên cứu đến, các nhà nho bây giờ đều hâm mộ ông Cô là bậc đại tài.

Ông lại có người em gái là *Ban-Chiêu* cũng là một vị nữ-sĩ đại-tài đời Hán.

(Ông *Bưu*, ông *Cô* và cô *Chiêu* ba người này sau lại nối nhau mà chép thành bộ lịch-sử nhà *Hán*, thế thì cả nhà đó lại là một nhà sử-học nữa).

Xem đó đủ biết là cái giáo-dục của nhà họ *Ban* thực là hoàn-toàn, ông *Ban-Siêu* cũng nhờ có cái giáo-dục trong gia-đình sẵn có cha anh hiền giỏi như thế nên tính chất cao-thượng, khí-phách lỗi-lạc hơn người, thực cũng không phải là sự bỗng nhưng mà có thể đâu.

Ông *Ban-Siêu* khi còn bé đã có chí lớn, không cần sửa sang gìn giữ những sự lễ-tiết nhỏ nhặt vụn vặt, nhưng trong đối với gia-đình rất là thảo thuận, cẩn thận, khi ở nhà thường rất siêng-năng hay làm những việc khó nhọc, không ngại những sự nhọc nhằn, không lấy những sự nhẫn nhục làm hổ thẹn.

Ông ta lại có tài biện luận rất hoạt-bát linh-lợi, và các sách truyện đều có xem qua thiệp-liệp cả.

Khi ông còn ít tuổi theo anh đến *Lạc-dương* vì cảnh mẹ già nhà khó, thường hay viết mướn cho các nhà quan để lấy tiền cung dưỡng mẹ già.

Lâu ngày nhọc mệt, có khi nghỉ việc, ném bút xuống bàn mà than một câu rằng: « *Người đại trượng-phu không có chí-khí mưu-lược gì khác làm cho công-nghiệp lừng-lẫy trong đời; cũng nên bắt chước ông Phó-Giới-Tử, ông Trương-Khiên (1) lập công nơi cõi đất ngoài để lấy vinh dự phong hầu mới phải, có lẽ nào lại cứ khư khư mãi trong phòng nghiên bút được du!* » Các người ngồi gần

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiểu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

bên thấy ông nói thế, đều cười mà cho là một sự hão-huyền mơ tưởng. Ông *Ban-Siêu* trả lời rằng: « Các anh trí thức nhỏ mọn, làm gì biết được cái chí khí to tát của người tráng-sĩ được ».

Lâu mãi về sau vua mới cất cho ông làm chức Lan-đài lệnh-sử, coi việc thơ-từ tấu trát. Sau lại vì sự nhầm lỗi mất chức quan ấy. Lúc kẻ anh hùng chưa gặp, bước đường đời vẫn phải gian-nan là thế.

Năm *Vĩnh-Bình* thứ 16 sau Thiên-chúa 73 năm, quan Phụng-xa đô-úy là *Đậu-cô* đi đánh *Hung-nô*, mới lấy ông *Siêu* làm quan giả-tư-mã, đem binh đi ra mọt đảng để đánh xứ *Y-ngô* (bây giờ thuộc *Cap-mật, Tân-cương*) đánh nhau ở bể *Bố-loại* chém được đầu giặc rất nhiều rồi mới về, ấy ông *Ban-Siêu* đem thân ra nơi quân-ngũ và bước đường ngoại-giao, thực từ đấy trước.

Đậu-cô thấy ông Siêu đánh được *Hung-nô* khen là người có tài giỏi, mới sai cùng với người tòng-sự là *Quách-Tuân* đều sang sứ *Tây-vực*, đến nước *Thiện-thiện*, vua nước đó cung phụng ông *Siêu* rất đủ mọi phần lễ kính, sau bỗng thấy lại sinh trễ nải; ông *Siêu* bảo các quan-thuộc rằng: các ông có biết vì cớ sao mà lễ ý của vua *Thiện-Thiện* ngày một kém dần không? chắc là có sứ-thần của quân giặc Bắc-phương lại đây, nên hắn mới hồ nghi chưa biết theo nước nào hẳn, những bậc thông-minh, dù sự chưa phá ra, mà đã biết tỏ, huống chi sự này đã hiện rõ ràng rồi, ông mới lập mưu gọi anh Thị-Hồ nói dối rằng: « Sứ-thần nước Hung-nô, lại đây đã mấy ngày nay, bây giờ hiện ở đâu? Thị-Hồ sợ hãi nói hết cả các tình trạng ông *Ban-Siêu* liền giữ anh Thị-Hồ vào nơi kín, hội hết cả các người đi theo ông cả thảy có 36 người, cho cùng uống rượu, khi rượu đã ngà ngà say, mới nói khích mấy câu rằng: « Các lũ nhà người với ta đều ở nơi cõi đất xa xôi này, muốn lập nên công nghiệp lớn lao, để báo ơn nhà-nước, nay sứ-thần của giặc mới đến vài ngày, mà vua nước này đã bỏ cả các phận lễ kính với chúng ta phỏng như nước *Thiện-thiện* bắt cả lũ chúng ta đưa giao cho Hung-nô, thì nó tất giết chúng ta, bao những xác thịt này chắc sẽ béo cho miệng quân hẩm, sói thôi vậy; bây giờ ta nghĩ làm thế nào? » Các quan thuộc-liêu đều nói rằng: bây giờ đang vào chỗ nguy vong, sống thác cũng xin theo quan Tư-mã (chỉ chức ông Siêu).

Ông *Siêu* mới nói rằng: « Không có gan vào tận hang hẩm không có thể bắt con hẩm cho được. Cái mưu kế bây giờ chỉ có nhân lúc đang đêm, lấy lửa đánh đốt dinh trại của giặc, nó chẳng biết ta nhiều người hay ít, chắc là sợ hãi lắm mà có thể giết hết được. Đã giết được quân giặc này thì nước Thiện-thiện, kinh hồn mất vía, mà thành công, xong việc chả có khó gì.

Những quan-thuộc có người bảo nên bàn với quan tòng-sự là *Quách-Tuân*. Ông *Siêu* dặn nói rằng: « hay giữ quyết ngay bây giờ, ông *Quách-Tuân* là người lại-giả chỉ quen lối văn nhân rút rát, nghe thấy sự này, chắc sợ hãi mà làm cho vỡ truyện, tiết lộ mưu cơ, thì chết uổng không còn có tiếng tăm gì, không phải là người tráng-sĩ ». ai cũng cho là phải.

Đêm đêm đem binh sĩ đi bọc chung quanh dinh của giặc, cho mươi người đem trống để sau dinh giặc giao hẹn cứ thấy đốt lửa là đều đánh trống reo hò vang lên. Còn bao người kia đều cầm cung nỏ phục ở bên cửa.

Ông *Siêu* mới theo chiều gió xuôi đốt lửa, đằng trước, đằng sau đánh trống hò reo, quân giặc kinh sợ rối lên, ông Siêu đánh chết vài ba người chém được sứ-thần của giặc và quân, các quân sĩ đi theo hơn 30 người, còn hơn trăm quân đều bị đốt chết.

Sáng sớm mai cho gọi vua nước *Thiện-thiện* ra, lấy đầu sứ-thần của giặc cho xem. Cả nước sợ hãi. Ông *Ban-Siêu* hiểu dụ đâu đấy, rồi báo tin thắng trận về kinh-đô.

Triều-đình ban khen công trạng, mới cho ông làm chức Quân-tư-mã, và muốn thêm binh cho, ông *Ban-Siêu* nói: « tôi chỉ xin đem những kẻ đã vốn đi theo tự trước hơn 30 người là đủ. Nếu có xảy ra thế nào, nhiều người càng thêm phiền lụy.»

Bấy giờ vua nước *Vu-Điền* mới đánh vỡ được nước *Sa-Xa*, thế-lực rất hùng-cường, mà lại có nước *Hung-nô* sai sứ-thần coi hộ nước đó nữa. Ông *Ban-Siêu* đến nước *Vu-Điền*, tục nước đó rất mê-tín thầy-cúng, thầy-cúng nói Thiên-thần dặn về cớ sao lại có ý muốn quay phục với nhà Hán, phải bắt lấy con ngựa của Sứ-thần nhà Hán để cúng Thiên-thần. Ông *Ban-Siêu* mật biết được tình trạng thế, giả cách cho ngựa, nhưng bắt phải chính thầy-cúng đó đến lấy mới được, khi thầy-cúng đến, liền chém lấy đầu rồi đưa cho vua nước ấy xem và quở-trách về nỗi đó, vua *Vu-Điền* vốn nghe tiếng ông *Ban-Siêu* trước giết Sứ-thần của giặc ở nước Thiện-thiện, rất lấy làm kinh sợ, liền giết ngay sứ thần Hung-nô để hàng.

Xem mấy việc kể trên, chỉ có hơn ba mươi người mà có thể lập thành công được, thì đủ biết cái chí tiến-thủ của ông hoạt-bát là dường nào!

Nước Sơ-lặc bị nước Kỳ-Tử xâm chiếm, cho Dâu-đề làm vua, ông biết vua *Đâu-đề* không phải nòi nước *Sơ-lặc*, chắc dân nước đó không theo mạnh lệnh, ông bắt *Đâu-đề* phải hàng, mà triệu những quan-lại nước *Sơ-lặc* lập con người anh vua cũ lên làm vua, người trong nước ai cũng vui lòng. Nhiều người xin giết *Đâu-đề*, nhưng ông không nghe, muốn đem cái lượng bao dong, tỏ cho biết cái ân oai của mình, nên tha cho về.

Khi nước *Yên-kỳ* đánh chết quan đô-hộ là *Trần-mục*, từ đó ông đứng *một mình bên đất nước sa-xôi, không* ai ứng viện, ở ngoài thì nước *Kỳ-tử* và *Cô-mặc* thường đem binh xúm lại đánh nước *Sơ-lặc*. Ông *Ban-Siêu* một mình cầm giữ cô-thành, quân sĩ rất là ít ỏi, chống giữ hơn một năm giời, cô liều chết để giữ lấy thế-lực cho nhà-nước, không hề lay-chuyển, vua *Chương-đế* nhà *Hán* thấy thế nguy, lại sợ ông một mình già yếu không thể chống nổi, mới sai với về.

Khi ông ở nước *Sơ-lặc* ra về, cả nước lo sợ; quan đô-uý là *Lê-yểm* nói rằng: ngài bỏ chúng tôi, chúng tôi chắc lại phải nước *Kỳ-Tử* chiếm mất, thực không nỡ lòng nào trông thấy ngài đi, liền tự vẫn chết, để tỏ ý xin ông thương đến dân nước *Sơ-Lặc* mà ở lại giữ cho. Ông đến nước

Vu-điền, hết thảy vương hầu giở xuống đều khóc lóc ôm lấy chân ngựa không cho đi.

Ông nghĩ đến tình người bản-xứ lưu-luyến, không nỡ dời chân, vả cũng muốn làm cho thỏa cái chí-nguyện của mình từ trước, mới quay giở lại nước *Sơ-lặc*.

Từ khi ông bỏ *Sơ-lặc* ra về, thì nước đó mấy nơi thành trấn lại hàng nước *Kỳ-Tử*, lúc ông trở lại, bắt chém những quân làm phản đi, thì *Sơ-lặc* lại được yên.

Xem việc ông giữ nước *Sơ-lặc*, tình thế cô nguy như thế, bốn mặt toàn là những nước cường-địch xung đột gớm ghê, thế mà ông hay dùng cơ mưu, oai-lực, giữ vững yên được, đủ biết cái chí khí lớn lao, cái đức tính kiên nhẫn, thâm trầm mạnh mẽ biết là dường nào!

Chỉ vì ông có chí khí lớn lao và đức tính kiên nhẫn ấy mà sau đánh được những nước *Uất-đầu*, *Cô-mặc*, *Ô-Tôn Sa-Xa*, *Nguyệt-chi*, *Yên-kỳ*, *Kỳ-tử*, *Ngụy-Tu*, và *Uất-lê*, làm cho hơn 50 nước ở xứ *Tây-vực*, thảy đều thần phục nhà *Hán* cả.

Cái chí khí của ông lại còn một điều to tát nhất là: khi ông đã bình định được xứ *Tây-vực* rồi năm *Vĩnh nguyên* thứ chín (sau Thiên-chúa 97 năm) lại sai bộ-tướng là *Cam-anh* sang sứ nước *Đại-Tân* (Tức là nước *La-mã* bên châu Âu) đi đến gần bể, vì *Cam-anh* không quen nghề vượt bể, mới thôi, khi bấy giờ ông *Ban-Siêu* đã hơn 70 tuổi rồi.

Tiếc thay đời người có hạn, tinh lực của người ta cũng có chừng; nếu ông *Ban-Siêu*, khi ấy chưa đến nỗi già nua quá đỗi, mà còn được chân tay mạnh mẽ, không phải liệt tê, tai mắt tinh tao, chưa hề mờ kém, thì chắc ông cũng quyết chí sang đến *La-mã*, mà bước đường *Âu, Á* giao thông bắt đầu ngay từ mấy nghìn năm về trước, há có phải chỉ đến Tây-vực mà thôi đâu.

Tóm lại ông Ban-Siêu là thân một kẻ nho sinh quyết bỏ nơi tổ-quốc mà len lỏi ra mãi xa khơi muôn dặm cõi ngoài, khôn ngoan về cách không phí tổn đến lương thực nước nhà, không cần phiền đến binh lính nước nhà, chỉ khéo lợi dụng quân *Tây-vực* lại đánh quân *Tây-vực*, nhiều phen quân giặc bốn bên xúm đánh, mà vẫn giữ được thế lực hoàn toàn hơn ba mươi năm giời, dong ruổi ngoài nơi cõi đất hiểm trở tuyệt mù, mà tấm lòng vẫn không chán nản, kết cục làm cho thế lực nhà *Hán* tràn khắp gần đến địa giới châu *Âu*, ông thực là một vị đại anh-hùng hào-kiệt trên thế giới vậy.

Lớn lao thay; mạnh mẽ thay; cái sự lập chí và cái tinh thần mạo hiểm của ông Ban-Siêu, nếu ông Ban-Siêu không có chí ấy, tinh-thần ấy, thì chẳng qua chỉ là một anh đồ quanh quẩn cùng cái bút cái nghiên, chớ có đâu được những công-nghiệp vẻ vang như thế.

Các bạn thanh-niên ta đang chăm chỉ về nghề nghiên bút, ai là kẻ giầu lòng tiến-thủ, xin hãy soi gương này mà quyết chí lập thân.

PHẠM XUÂN QUANG

THĂM MỘT VÀI HANG NÚI TRONG VỊNH HẠ-LONG

Ai cũng rõ xứ Bắc-kỳ ta danh-sơn thắng-cảnh thực nhiều : như hồ *Ba-Bể*, động *Tam-Thanh*, núi *Tản-Viên*, chùa *Hương-Tích*, đều là nơi phong cảnh hữu tình, khách du-lãm ai cũng cho là đẹp mắt. Nhưng có nhẽ chỉ có vịnh *Hạ-Long* là có nhiều người ngoại-quốc đến thăm-viếng hơn cả : vì cảnh-trí đã thiên-nhiên, lối đi lại thuận-tiện, nên những khách du-lịch ở các nước đến chơi xứ *Bắc-Kỳ*, không mấy ai là không tới thăm vịnh *Hạ-Long*.

Vịnh *Hạ-Long* (Baie d'Along) ở trong vụng bể *Bắc-Kỳ* (golfe du Tonkin), ngay ở *Hongay* đi ra. Tục truyền khi xưa có con rồng xanh thường ở trong vụng bể đó, vì thế mà gọi là Hạ-Long, (còn nhớ độ nào có người đi tầu bể đến đó, có trông thấy một khúc thân rồng nổi lên mặt nước, vẩy xanh-biếc, mùi tanh-nồng, câu truyện ấy đã có đăng báo).

Ta đi tầu thủy tự *Hongay* đến *Cửa-Ông* (Campha-Port), cứ đứng trong tầu mà ngắm nhìn xung-quanh, thì thấy trên mặt nước trong-xanh, có nhiều quả núi nhấp-nhô, coi không khác gì những núi non-bộ ta thường để trong bể nước con để làm cảnh, thực rất ưa nhìn. Những núi ấy mỗi cái một hình, ngoạn-mục vô cùng; tựu-trung có vài quả có hang rất đẹp : những hang ấy người ta thường gọi là hang *Đầu-Gỗ* (grotte de Merveille), hang *Cửa-Dứa* (grotte de Surprise) và *hang Luồn*.

Những du-khách đến chơi *Hongay*, muốn đi chơi vịnh và thăm hang, thì phần nhiều hay dủ nhau hai, ba mươi người thuê riêng một chiếc tầu-thủy mà đi, nhưng lắm lúc cũng phiền : vì phải chờ đợi nhau cho đầy thuyền ; còn như dăm ba người đi với nhau mà thôi, thì hay đi thuyền, nhưng đi thuyền thì lâu, tự *Hongay* đến hang *Đầu-Gỗ* (hang này cách *Hongay* độ 20 kilomètres), phải đi tự sáng đến trưa mới tới, có khi gặp phải gió to sóng cả, thì rất là khó chịu, giảm mất cả hứng đi chơi. Nếu thuê được xuồng máy (canot-automobile) mà đi, thì thuận-tiện nhanh-chóng hơn, tự *Hongay* đến hang *Đầu-Gỗ*, chỉ mất độ nửa tiếng đồng hồ.

Xuồng máy ấy của ông chủ hàng cơm-tây (hôtel des mines) *Hongay*, ở kề ngay bờ bể, lúc nào cũng có sẵn mấy chiếc để cho khách du-lịch thuê đi chơi vịnh *Hạ-Long* (giá thuê: cả ngày độ chừng 20$, nửa ngày 12$).

Ngày tháng 7 annam năm ngoái, tôi đến chơi thăm người anh em làm việc ở sở than *Hongay*, gặp được ngày hôm sau là ngày chủ-nhật, nên chủ-nhân có dủ đi chơi hang, tôi vui lòng nhận nhời ngay, chủ-nhân liền đi hỏi thuê xuồng để sáng hôm sau thì đi; thuê được xuồng rồi, chúng tôi liền sắp-sửa lương-thực và một vài thứ cần dùng như nến, đèn bấm v.v.

6 giờ sáng hôm sau, chúng tôi dùng lót-dạ xong, thì chủ-nhà và tôi cùng ba người đàn bà là gia-quyến chủ-nhân, cùng nhau ra đi. Đến chỗ xuồng đỗ đã thấy ông chủ hàng cơm đứng chờ ở đó, sau một vài câu chào-hỏi qua-loa, chúng tôi bước chân xuống thuyền.

Con thuyền sinh sản bằng cái sa-lúp con; ở đằng đầu mui có bộ máy tự-động, đốt bằng dầu săng, hai bên mạn xuồng có hai tấm ghế gỗ dài để cho khách ngồi. Chủ hàng có cho một người coi máy cùng đi với chúng tôi để coi máy cầm lái và dẫn lộ nữa. Khi mọi người ngồi yên, thì máy mở sình-sịch, con xuồng lẽ lần sóng biếc mà đi nhanh như tên. Đến 7 giờ đã đến chân núi, trông lên thấy trên lưng chừng núi hiện ra một cái cửa hang, đây tức là hang *Đầu-gỗ*.

Chúng tôi ở xuồng bước ra ngay bực gạch đã xây sẵn tự chân núi lên đến cửa hang(nghe nói hồi đức *Khải-Định* ngự ra bắc-tuần, lúc sắp ra thăm vịnh *Hạ-Long* thì có ông Hàn . . , người *Quảng-yên* đem thợ đến xây sẵn những bực gạch ấy để đức vua tiện đường lên xuống. Vì có công trạng đó, nên ông đã được ơn trên ban khen).

Trèo hết bực gạch thì đến cửa hang, hang này chu vi rộng chừng 400m2, thông thênh như một cái chùa to; ở trên đỉnh hang — như cái trần nhà — có nhiều gân đá nổi lên, suốt

bên nọ sang bên kia, không khác gì những trảng hoa (guirlande) giấy trăng lên vậy. Lại có nhiều vú đá (thạch-nhũ) ở trên rủ xuống, đẹp-đẽ lạ thường.

Bước xuống đến chân núi gần cửa hang để đi vào cửa hang, thì trông thấy ngay cái bia đá có khắc bài thơ ngự-chế của đức Khải-Định (bài thơ bằng chữ Hán đã có đăng trong Tạp-Chí Nam-Phong) bia ấy nằm nghiêng dưới cửa hang, trên mặt bia có nhiều nét sơn đỏ. Nói đến nét sơn đỏ, thì tôi lại không khỏi phẫn-nàn mà sực nhớ đến ở trên trần hang và vách hang chung quanh, chỗ nào cũng có những chữ 大 畾 (*Đại-điền*) 中 山 (trung-sơn) v. v. to bằng cái chiếu to một, đều viết bằng sơn đỏ cả. Cứ xem những chữ viết đó, có thể đoán biết là trước kia những ông du khách người nước *Lùn* đến thăm hang rồi viết để làm kỷ-niệm, các ông viết chán rồi lại bôi cả vào bia. Phong cảnh thiên-nhiên vì mấy chữ son loè-loẹt của các ông mà giảm mất vẻ đẹp.

Trong hang có nhiều trụ-đá, phần nhiều là đá vôi, lấy tay bẻ mấy mẩu đá con bóp ra thì vụn tan như bột. Chúng tôi vào quá bên trong, thì hang đã tối mò, phải đốt nến lên, rồi mỗi người cầm một cây, vừa soi vừa trèo lên những phiến đá lăn-lóc ở trong hang mà đi lần vào, đều phía trong thì thấy cao hơn phía ngoài, tưởng như lên trên tầng gác; đốt nhiều nến soi xem, thấy vô số những mẩu đá, mỗi mẩu một hình, mẩu thì hình như người lực sĩ đứng, mẩu thì hình như ông lão ngồi, mẩu này giống hệt con hầu, mẩu kia y như chim quạ, kỳ-hình quái-trạng, kể ra rất nhiều.

Thần tình nhất là có một trụ-đá ở dưới hang nhô lên, trên đầu trụ lòe ra như cái mâm mà nhẵn-thín, ở phía trên thì có nước ở trong những khe đá đổ xuống đó tí-tá luôn luôn, vì thế mà mặt trụ ấy lõm xuống như hình chậu-thau, đầy ắp những nước, vọc tay vào xem thì thấy mát lạnh, vốc một ít mà uống thì thấy ngòn-ngọt. Giá những lúc khát, được mấy hớp cam-lộ ấy mà uống, thì thú biết chừng nào!

Lần quá vào phía trong nữa, thì đến một chỗ kẽ đá, chỉ một người lách vừa, bấm đèn lên soi vào, chẳng thấy gì cả, vì ở trong còn có nhiều mẩu đá che lấp đi. Chúng tôi đã toan lách vào để thử thăm xem bên trong còn có chi lạ không, nhưng rở đồng hồ ra xánh nến mà trông thì đã gần 9 giờ rồi. Nếu cứ liên-miên ở đấy, sợ không kịp giờ, vì còn muốn đi thăm vài hang nữa; nên phải lần bước trở ra.

Mọi người ra tới cửa hang, bước xuống bực gạch rồi, mà ai nấy cũng còn ngoảnh cổ lại nhìn, có ý mến-tiếc lắm.

Bước đi mỗi bước một ngừng,
Ngẫm khi tái-ngộ biết chừng nào đây?

Chúng tôi xuống thuyền, con thuyền lại từ-từ dẽ sóng mà đi, độ nửa tiếng đồng-hồ, thì đến hang *Cửa-Dứa*. Cửa hang này cũng ở trên lưng-chừng núi như hang *Đầu-Gỗ*; nhưng ở chân núi đi lên, không có bực gạch xây sẵn. Chúng tôi phải bíu lấy cành cây ở sườn núi và bước lần lên những mẩu đá, hồi lâu mới đến cửa hang. Mấy người đàn bà, vì lòng ham-thích, tính tò-mò, mà cũng chịu khó lẽo-đẽo leo lên bằng được.

Đứng ở cửa hang nhìn vào, thì thấy trong hang này cũng rộng vùng ra chẳng kém chi hang Đầu-gỗ, nhưng không có chi là đẹp, chỉ có nhiều tảng đá nằm chồng-chất lên nhau mà thôi. Chúng tôi trèo qua tảng nọ đến tảng kia mà đi lần mãi vào, đến phía trong cũng thấy cao hơn phía ngoài, ở đây có một phiến đá to rộng phẳng-phiu, bề mặt rộng chừng dải vừa bốn cái chiếu to, nằm gần ngay cửa hang trên.

Mọi người leo trèo tới đó, ai cũng mỏi-mệt, nên cùng ngồi xuống nghỉ-ngơi; ở cửa hang nhìn ra, thấy ở đằng xa có nhiều quả núi, ngọn thấp ngọn cao; mấy chiếc thuyền buồm, cái đi cái lại; dưới chân núi thì những làn sóng biếc đánh vào mẩu đá, bọt tóe cao lên, nhìn cũng thích mắt; cửa hang gió thổi ào ào, mát lạnh cả người. Bấy giờ trong người tôi khoan-khoái vô cùng, mất cả mệt-nhọc.

Mọi người đều đã đói dạ, nhân lại được chỗ đó mát-mẻ, ông bạn tôi mới ròm xuống chân núi mà gọi người coi máy ở dưới xuống nhờ họ đem hộ những lương thực lên. Một lúc thì người ấy ôm lên một bọc to, dở ra thì bánh tây, cơm nắm, nào gà rán thịt quay, lại

thêm vài chai sang trắng với mấy chai bia nữa. Chúng tôi cùng nhau ăn uống no say, bữa cơm ấy mới ngon miệng làm sao, những lương thực mang đi đều chén hết ráo.

Ăn uống song, thì tôi liền ngả lưng cho đỡ mệt, sắp thiu thiu ngủ thì ông bạn liền đánh thức dậy để đi ra hang, tôi đành phải gửi lại giấc ngủ của cụ *Trần-Đoàn* ở trong hang đó, mà cùng mọi người lại leo trèo xuống cửa hang dưới rồi lần bước xuống thuyền.

Con thuyền liền từ-dã hang đó mà tiến đi, không bao lâu lại đến một cửa hang nữa.

Hang này khác hẳn hai cái hang trước, vì cửa hang ở ngay dưới chân núi, trông hình như cái cửa-thành đá vậy. Thuyền cứ từ-từ đưa chúng tôi vào trong hang, ngồi ở trong thuyền, ngửa mặt nhìn lên, thấy chằn đá nhẵn lỳ ; cúi đầu trông xuống, thì nước bể xanh ngắt ; ở gần 2 bên vách hang, có nhiều trụ đá mọc nhô lên mặt nước, cao hơn mặt nước độ một thước tây, cái nào cũng khoát độ vài tấc tây một, mỗi bên có đến hai mươi cái.

Thiết-tưởng trong mùa viêm-nhiệt, ai là người muốn tìm chốn thừa-lương (bóng mát), nên dủ bạn tri-âm, bơi một con thuyền đủng-đỉnh đến hang này, cột thuyền vào trụ đá ấy, rồi cùng nhau chén rượu cung đàn, lưu-thủy cao-sơn sẵn bày trước mặt, thì thanh-tao, khoan-khoái biết là chừng nào ?

Đương mải ngắm-nghía nghĩ ngợi, thì con thuyền máy đã chui qua hang mà ra cửa hang ở chân núi bên kia. Ra khỏi cửa hang này, thì thấy xa-xa có một rặng núi, bao-bọc lấy làn nước trong-xanh ; một vùng nước bể ở giữa thành ra một hồ con, thuyền chúng tôi đạo quanh một vòng, rồi lại chui qua hang ra. Vì hang này có 2 cửa thông nhau như vậy, thuyền bè có thể qua lại trong hang được, nên người ta gọi là hang *Luồn*. Chúng tôi đến thăm đó, nhằm vào lúc gần trưa, chứ đến chiều tối, thì nước dâng cao, lấp kín cửa hang, không thể vào được.

Khi xuống đã ra khỏi cửa hang ngoài, thì vừa đúng 11 giờ trưa, người cầm máy có bảo chúng tôi : ra quá ngoài khơi còn có một vài hang nữa đẹp lắm. Nhưng vì chúng tôi thuê xuống có nửa ngày thôi, nên phải dã non dã cảnh, mà bảo người cầm máy cho xuống trở về bến *Hongay* Bấy giờ sóng bể nổi to, thế mà ngồi trong xuống vẫn êm-ái như đu, con thuyền máy cứ dẽ làn sóng biếc mà đi rất nhanh, chả khác gì ô-tô phóng trên bộ vậy. Một lúc thì đến bến Hongay, chúng tôi giao giả xuống rồi, lên bộ về nhà. Tôi vừa đi vừa ngoái cổ nhìn lại mấy quả núi xanh xanh ở chân giời góc bể mà cảm-hoài lai-láng.

Bâng-khuâng lòng lại hỏi lòng,
Chủ-nhân nước Nhược, non Bồng là ai ?

Văn Đình — Bạn-nguyên
Cử-nhân NGUYỄN-BÁ-KHẢI

NÔI-HÓA

ông NGUYỄN-NGỌC-THÁI

Mới chế tạo ra

Thứ **SA PHONG THO'M**

Hiệu "CON RỒNG"

ở Rạch-Giá (Nam-kỳ).

Giá mỗi bánh **0$15**

Ai cũng nên đọc:

TAN-THANH TAP-CHI

Chú-trọng về :

Văn-chương ; Khoa-học và Mỹ-thuật

Tháng ra 4 kỳ vào ngày thứ năm,
Tòa báo số 26 phố Hàng Bông Hanoi
(Nhật-Nam Thư-Quán)

GIÁ BÁO :

Mỗi số **0$15** ; ba tháng **2$00** ; sáu tháng **3$60** ; một năm **7$00**

Mua báo thơ và mandat chỉ đề như vậy:
TÂN-THANH TẠP-CHÍ HÀ-NỘI

NỮ GIỚI TUNG-ĐÀM

(Những bài vở thuộc về bèn nữ-giới)

Cảm tình của người đàn-bà đối với sự mưu đồ công danh sự nghiệp của người chồng rất có quan-hệ.

Vợ Trùng-Nhĩ và vợ Phụ-Cơ

Đời *Xuân-thu* vào năm thứ 22 vua *Huệ-vương* nhà *Chu* (tức là trước kỷ-nguyên lịch-lây 655 năm).

Ông Trùng-Nhĩ là con thứ ông *Hiến-công* nhà *Tấn* thấy anh cả là *Thân-sinh* bị vợ hại ông *Hiến-công* là nàng *Ly-Cơ* dèm pha phải chết, mới phải chạy đi lánh nạn ở nước ngoài, mười mấy năm giời lưu ly vất vả, có khi bỏ cả vợ con (1) mà chạy quanh khắp nước nọ nước kia.

Khi chạy đến nước *Tề*, ông *Hoàn-công* nước *Tề* nghĩ tình con nhà gia-thế, đem con gái là Nàng Khương-thị gả cho, và đãi rất hậu cho 20 cỗ xe ngựa (mỗi cỗ bốn con).

Trùng-nhĩ trước vốn có chí mong về phục quốc để tranh bá đồ vương, bấy lâu trải bước gian nan, đã nhiều phen khó nhọc lo âu, nay được chỗ an-nhàn, toan yên nghỉ trọn đời sống thác ở Tề thôi, không tưởng đến chi khí vùng vẫy bốn phương như trước nữa, có khi nói rằng: « người sinh ra đời, cốt được yên vui xong việc, ai cần chi đến sự kia khác nữa làm gì ».

Mấy người bầy tôi thân là lũ Tử-Phạm đi theo từ trước vẫn cho là ở yên đây không được, đến năm ông *Hoàn-công* chết, các nước quay lại làm phản nước *Tề*, ông *Tử-phạm* biết cái cơ nước *Tề* không thể giúp cho mình về nước được, và lại biết cái ý ông *Trùng-nhĩ* toan ở yên nước *Tề*, mà không muốn đi đâu nữa, bọn họ sắp đi nước khác mà lại sợ ông *Trùng-nhĩ* không chịu đi, ấy Trùng-nhĩ vì cái tình quyến luyến nữ-nhi mạnh hơn, mà đã toan làm cho cái chí-khí anh-hùng kém bớt đi, các bầy tôi thân cận từ thủa nhỏ, theo đòi tin cậy, trong lúc gian nan hàng mấy năm giời, thế mà nói phải cũng không nghe, chỉ vì quá vui xum họp chốn khuê-phòng, mà quên cả những lời dặn dò của thầy tớ.

Ông *Tử-Phạm* mới cùng với các người đi theo khác bàn nhau ở dưới áng dâu, ai ngờ có người con gái hái dâu ở đằng trên, các người đó bàn nhau, không biết rằng nó ở áng dâu trên, nên nó nghe hết mưu-kế bàn nhau, liền đem truyện ấy báo với nàng *Khương-thị*. (Vợ Trùng-nhĩ) nàng *Khương-thị* sợ mưu tiết lộ, đang lúc nước *Tề* bị các nước làm phản, mà anh để lại muốn đi, chắc là vua *Tề* tức dận không cho đi, nên đành phải cả quyết giết đứa con gái hái-dâu cho kín truyện, rồi bảo *Trùng-nhĩ* rằng: « Chàng vốn có chí vùng vẫy bốn phương các người đi theo sắp đưa chàng đi, có đứa nghe thấy truyện đó, tôi đã giết đi cho rồi, chàng nên theo đi, đừng có nghi ngờ chi nữa, đã hay nghi ngờ thì giời cũng chẳng giúp đỡ cho được mà danh-mạnh không thế thành được, thơ *đại-minh* ở thiên *đại-nhã* trong kinh *Thi* có câu rằng: « *trời đã soi thấu đến ta, có điều chi nữa, mà ngơ ngẩn lòng* ». Vua *Vũ-vương* ta trước cũng chỉ vì biết mạnh trời, không thể nghi-ngờ, nên sau lấy được thiên hạ, thế thì có lẽ nào còn nghi ngờ nữa du.

Chàng vì đi lánh nạn nước *Tấn* mà đến đây, từ khi chàng ra đi, tôi xem nước *Tấn* không có năm nào yên lặng, giời chưa làm mất hẳn nhà *Tấn*, nên anh em cùng sinh với chàng chín người, mà chỉ còn có một mình chàng, không còn ai nữa, thì sự lấy nước *Tấn* sau này, chẳng phải chàng thì là ai? chàng nên gắng sức tiến lên. Lòng trời đã soi xét đến chàng rồi đó, nếu còn ngờ hoặc, chắc có cữu to, ông Trùng-nhĩ rả lời rằng: «tôi không đi vận động nữa, đành chết ở đây thôi ».

Nàng *Khương-thị* nói như thế không được, nên đi đi, thử xem thơ *Hoàng-hoàng-giả-hoa*

trong thiên *Tiểu-nhã* ở kinh Thi có câu rằng : 莘莘征夫每懷靡及 sần sần chinh phu, mỗi hoài mỹ cập» «người đi tập nập bên đường, nghĩ công việc lớn, vội vàng dám khuây.» Ý nói rằng người vâng mạnh ra đi, nên nhớ đến việc công, việc nào cũng phải lo nghĩ, chỉ sợ không kịp; vậy nên sớm hôm đi mãi, không dám nghỉ ngơi còn sợ không kịp. Huống chi lại muốn ham mê những sự âm thân, thoả lòng dục vọng nhỏ nhặt, nghĩ nhớ những sự yêu vui thường tình, còn làm sao cho kịp nữa, người ta đã không chịu cầu cho kịp thời, thì còn hay kịp thời được du, ngày tháng thoi đưa, người ai yên lặng cho được.

Trong sách phương Tây (nhà Tây *chu*) có câu rằng:

Ham mê, yên ấm là hư.
Công danh sự nghiệp nát dừ còn chi,»

Thơ *Twong-trọng-tử* trong thiên *Trịnh-phong* ở kinh *Thi* có câu:

Chút tình nhớ bác đinh ninh.

Nhớ thì vẫn nhớ' còn kinh miệng người. Ý nói là vẫn nhớ đến cái ái-tình của bác, nhưng sợ người ngoài nói lắm mà phải thôi đi.

Xem thế đủ rõ sự ham mê yên ấm, cũng cần sợ đến người ngoài nghị luận vậy.

Vả trước kia chính tai thiếp được nghe ông *Quản-trọng* có nói rằng: «*Sợ uy phép như sợ ốm đau, là người bậc thượng-lưu, chỉ biết theo lòng ham muốn như nước chảy xuôi là bậc hạ-lưu, thấy sự ham muốn thì lại nghĩ đến uy phép khá sợ, ấy là bậc trung-lưu đó.*

Sợ uy phép như sợ ốm đau, mới hay làm cho dân sợ, hay làm cho dân sợ, mới làm được bậc trên người ta, nếu không sợ uy phép, thì chắc có tội lỗi.

Chỉ biết theo lòng ham muốn như nước chảy xuôi, thì đã không có thể làm cho dân sợ nữa rồi, thế cho nên gọi là hạ-lưu, chắc là có lỗi nữa thời dẫu cao chẳng đến được bậc thượng-lưu, thấp không đến như bậc hạ-lưu, có thể cho khỏi lỗi, thì ta theo bậc trung-bình vậy. Như ý trong thơ Trịnh-phong là nói ta theo bậc trung-bình đó, theo cái bậc sợ nhiều miệng người ta nói năng nghị luận đó.

Ấy cũng bởi thế, mà quan Đại-phu là ông *Quản-trọng*, đem lẽ đó mà sắp đặt chính-trị nước *Tề*, giúp ích chính-sách đức Tiên-quân cho thành được nghiệp bá đó, những sự nên chăng rành rành như vậy.

— Thế mà chàng lại bỏ đi, chẳng cũng khó lắm ru?

Hiện bây giờ chính trị nước *Tề* hư hỏng cả rồi, nước *Tấn* không còn thể thống đã lâu rồi, những người đi theo chàng mưu kế rất là trung thành thời-vận đã đến rồi, cái ngày giờ của công-tử lấy được nước đã gần tới rồi. Cầm chủ quyền nước *Tấn* có thể cứu tế cho nhân-dân được, mà mình lại vất bỏ đi, thế không phải là người giỏi, chính trị nước *Tề* đây đã bại không thể ở được nữa : thời-cơ đã đến không có thể để mất, mưu hay kế phải, không có thể bỏ, sự ham-mê, yên-ấm không thể theo đuổi mãi chàng nên đi sớm ngay đi.

Huống chi loạn không loạn lâu mãi, đời đời tất có khi bình-trị, các công-tử nước *Tấn* chỉ còn có chàng, chàng tất được nước *Tấn* có sao cứ ham-mê, yên-ấm mãi ru?

Nàng *Tề-Khương* uyển-chuyển lấy hết mọi lời-lẽ khuyên bảo công-tử mà công-tử cũng quyết không nghe, nàng mới bàn cùng Tử-Phạm lập mưu cho công-tử uống rượu say mê, say mệt, chẳng biết chi nữa, sai các người đi theo đưa lên xe chở tuột ngay đi.

Đến khi *Trùng-Nhĩ* tỉnh ra mới biết rằng đã đi khỏi nước *Tề* rồi; vì ông ta không có chí đi, nên thấy vậy, tức dận quá, cầm giáo đuổi ông *Tử-Phạm*, bảo rằng: nếu không làm nên được việc gì, thì tôi làm thịt cậu mà ăn cho chán mới cam.

Ông *Tử-Phạm* vừa chạy vừa trả lời rằng: nếu không làm nên xong việc, tôi chưa biết rằng chết ở chỗ nào, đánh nhau đến chết ở núi rừng, công-tử chạy còn chả kịp, còn rỗi đâu mà hay lại cùng hùm sói chanh nhau ăn thịt của tôi ? Nếu hay làm nên, công-tử chẳng thiếu của ngon, thứ lạ ở nước *Tấn*, chắc an còn ngon bằng mấy, chớ thịt của tôi tanh hôi, có ăn làm sao được ! và lại việc này cũng nhờ có nàng Tề-Khương quả quyết, chớ có phải một mình chúng tôi đâu.

Bấy giờ *Trùng-nhĩ* mới chịu đi hẳn.

Khi *Trùng-nhĩ* sang *Tào*, vua nước *Tào* cũng không kính trọng, có người vợ của *Hy-Phụ-Cơ* (quan đại-phu nước Tào) nói với chồng rằng : « Tôi xem Công-tử nhà Tấn (Trùng-nhĩ) là người dỗi đó, những người đi theo đều là có tài giúp được nước cả, bấy nhiêu người giúp một người, chắc lấy về được nước Tấn, để làm vua, đã về nước làm vua chắc đắc chí với các nước chư-hầu, đã đắc chí với chư-hầu, mà đánh giết những nước vô lễ, thì nước *Tào* bị giết đầu tiên đó, chẳng sao không sớm liệu đem lòng thành kính mà biệt đãi ông ấy, cho khác cách với vua *Tào*.

Bây giờ *Phụ-Cơ* mới sai lấy mâm đựng thức ăn mà biếu *Trùng-nhĩ*, vì làm tôi không được phép giao thiệp với các nước ngoài, nên *Phụ-Cơ* mới giấu ngọc vào trong thức ăn mà biếu, không muốn cho người khác biết, nhưng *Trùng-nhĩ* chỉ nhận thức ăn để lĩnh biết ý-tứ, thỏa lòng người biếu, còn giả lại ngọc không lấy, cho tỏ lòng mình không tham tài rồi đi.

Sau quả nhiên *Trùng-nhĩ* giờ về được nước *Tấn* làm vua, xưng bá với thiên-hạ.

Tóm lại truyện này, *Trùng-nhĩ* vẫn là người có chí, trước bỏ cả vợ và hai con ở nước *Địch* mà đi, để lo tính công việc, nhưng vì bơ vơ đất khách lâu năm, chưa được việc gì, nên đến *Tề* lấy được gái đẹp con vua, liền toan ngã chí, nếu nàng *Tề-Khương* mà lại là gái si-tình như kẻ khác, chỉ biết ái-tình là nặng, có kể gì sự-nghiệp là hơn, những mong xum-họp vui-vầy, nào lại muốn chia phôi cho luống âu-sầu cách-trở. Nhưng *Tề-Khương* lại khác hẳn thường tình, lấy sự chăn gối yên vui là nhỏ mà không vội, cho sự xông pha muôn dặm đường trường, cốt mưu đồ sao cho nên công danh sự nghiệp mới là việc to, là cần thiết, nên một niềm quả quyết, nào giết con hầu cho mưu khỏi lộ, nào hết nhời khuyên giải cho công-tử quyết đi, thế mà công-tử vẫn cứ say mê, không hề tỉnh ngộ, đã hay có tính say mê, liền lợi dụng ngay cách say mê để giúp việc, quả nhiên Trùng-nhĩ đang say về sắc đẹp mà ham mê yên ấm cho xong đời, lại khéo làm cho say luôn về rượu ngon để tạm biệt, tiễn đưa ra khỏi cửa.

Khôn ngoan thay! nàng Tề-Khương! hào hiệp thay! nàng Tề-Khương! người ta tưởng rằng thế là vô-tình, là đạm bạc với tình, mà kẻ thức-giả phải phục rằng thế mới là ái-tình chân-chính cao thượng vậy. *Trùng-Nhĩ* nên được nghiệp bá chẳng cũng nhờ ở cái trí mưu quả quyết, cái chí-khí khẳng-khái của nàng ru!

Đến như Vợ Phu-Cơ cũng lại là một người đàn bà có trí phán-đoán tinh khôn, khi đó *Trùng-Nhĩ* đương gặp bước lưu-ly xem câu *Tào-bá* nói với Phụ-cơ rằng : « Công-tử các nước chư-hầu đi trốn nhiều lắm, ai chả đi qua đây, những kẻ trốn đều là phường vô lễ cả, ta còn lễ kính họ làm gì » biết rằng vua quan nước Tào không coi *Trùng-Nhĩ* ra gì cả, thế mà chỉ có người vợ *Phụ-cơ* lại hay biết rằng *Trùng-Nhĩ* sau chắc đắc chí, mà xui chồng giao thiệp với bực chân-nhân. Thực là : « khen cho con mắt tinh đời, anh hùng đứng dữa trần ai mới già. » Kể như hai người đàn bà đã kể trên này cái cảm tình đối với sự mưu đồ công-danh sự-nghiệp của người chồng đều có quan hệ rất lớn vậy, chị em nữ-giới cũng nên coi đó làm gương!

Văn-lang

Hán-việt Từ-điển

Đương in, hơn ba vạn danh từ

Giá đặc biệt : Hạng tốt **7$50**

Hạng thường **5$50**

Nhận mua trước đặt **1$00**

ĐÀO-DUY-ANH

Quan-Hải (Huế)

Có bán cả AN-NAM TẠP-CHÍ

VIỆT-NAM NHI THẬP THẾ KỶ

XÃ-HỘI THIỂN DÀM

Hội Tư-văn ở hương-thôn nên đổi làm hội khuyên-học

Mới rồi đọc *An-nam Tạp-chí* công-kích cái đầu bài thời-sự của báo *Đông-Phương* « Cụ Khổng-phu-tử được bữa no say ». Tuy thuộc về thời-sự, nhưng ngụ-ý khen chê cái tục mượn việc tế thánh mà ăn uống. Nhân thế tôi mới nghĩ ra cách đổi hội tư-văn ở hương-thôn làm hội khuyên-học.

Ở khắp xứ Bắc-kỳ, tỉnh, phủ huyện, tổng, xã hầu hết đều có đền thờ đức Khổng-tử, duy tên gọi khác nhau; tỉnh thì là văn-miếu, phủ, huyện là văn-từ, ở thôn quê là văn-chỉ,

Cứ mỗi năm 2 lần, tế, tháng hai và tháng tám. Tỉnh tế ngày đinh đầu (thượng đinh 上丁) phủ, huyện ngày đinh dữa (trung đinh 中丁) thôn quê ngày đinh cuối (hạ đinh 下丁).

Hội Tư-văn không biết có tự bao giờ. Buổi đầu các cụ nhà nho, tôn sùng đức Khổng-tử lập miếu thờ, dùng lễ sinh (con vật) để tế, mong ngài phù hộ cho nho-phái ngày càng thịnh. Nhưng khốn nỗi nhà nho thì ít, nên sau cho cả các người không phải nhà nho mà có chức sắc vào hội. Có làng cả đời chả có ai đỗ đạt gì, cố làng cả dân không biết chữ, thế mà họ cũng có văn-chỉ, cũng tư-văn, cũng tế thánh, cũng ăn uống, sự này khiến cho ta rất khó hiểu. Chẳng qua họ mượn cớ ra để mà ăn uống đó thôi, giá đức Khổng mà có biết cũng phải tức cười rằng: lũ dột nó tế mình để làm gì?

Một hội tư-văn trong làng có ít hội-viên đâu, ta gọi là quan viên tư-văn, hầu hết cả làng là quan viên; từ đứa bé lên sáu tuổi sắp lên.

Tục hương-thôn ai không có chân quan-viên thì bao sự ăn uống, họp bành đều không được dự. Cho nên dân ở thôn quê quanh quẩn xuốt đời, ngoài sự lo ăn mặc, lại phải lo ngôi thứ, kẻ được ngôi tư-văn thì vỡ nợ về khao vọng, kẻ chưa có, mong sao cho có. Những là mất thời giờ về miếng ăn.

Các nhà ngôn-luận vẫn hô-hào mong nâng cao trình-độ của dân ta, nào cải lương phong-tục, nào dân khôn, khắc quan-lại bớt tham-nhũng. Những tiếng hàng ngày vẫn thấy vang động trong nước, nhưng có nói lắm chăng nữa, cũng mất công mà thôi, vì tờ báo có bao giờ qua mắt mấy ông tư-văn không biết chữ ấy đâu mà hạng này chiếm số nhiều.

Chữa bệnh cốt ở gốc, chứ cứ thấy chứng nào trị chứng ấy, thì gọi là chữa ngọn, sao cho khỏi được. Nói đây nhà làm thuốc sẽ viện câu « cấp tắc trị kỳ tiêu » (1) Vâng thế thật, nhưng bệnh của dân ta, là cái bệnh nội thương, thủy hỏa câu hư, chết cũng lâu chết, mà sống cũng lâu sống. Nhưng nếu cứ phát tán mãi thì chỉ chết mà thôi.

Cái bệnh của dân ta là bởi đâu?

Tôi tưởng hội Tư-văn hủ bại cũng là một cái nguyên-nhân trong các nguyên-nhân nó làm nên bệnh.

Như trên đã nói, một người làm lụng chân lấm tay bùn, không đủ nuôi vợ con, lại bị quan viên đàn anh khinh bỉ, tức lắm, cố ăn nhịn để dành, vay công kính nợ, lo lấy 200, 300$ để vọng, khao lấy được chân tư-văn, ích lợi chẳng thấy đâu, đã thấy bồng con bế cái lên rừng thiêng, nước độc làm mướn rồi.

Tôi thường hay đi chơi các chốn thôn quê, mà ngay ở làng tôi cũng vậy, cho nên tôi lược biết cái tình hình như thế. Lại biết thêm nữa rằng: Lập nên một ngôi văn-chỉ kể tốn bạc ngàn, để dùng vào việc tế-tự có 2 lần, ruộng nương của hội có tới 10 mẫu, đồng niên thu lợi được trên 300$ tiền mua tư-văn (tiền nhập hội) vọng, khao tốn đến 300$ nữa, thế là mỗi năm hội thu được trong ngoài 5, 6 trăm bạc, một số tiền như thế đối với thôn quê không phải là nhỏ, thế mà dùng vào việc ăn uống, tưởng có phí không?

(1) Khi nguy cấp hãy chữa ngọn đã

Đầu đường, só chợ, lũ trẻ chín, mười tuổi, mặt nhọ, mắt toét, mũi thò lò, túm năm, tụm ba, đánh khăng, đánh dáo, giờ hết các câu đều ra mà cãi nhau, ục nhau chí mạng, sao chúng nó không đi học, ở làng xa trường dã đành, làng có trường công hẳn hoi, mà cũng thấy lơ thơ mươi lăm cậu đi học cho đỡ nghịch mà thôi. Sao thế ! ?

Ông Trương A nói :

Nhà tôi nghèo không lấy gì cho đi học được.

Ông xã B mát mặt hơn nói :

Làng cháu công việc ăn uống luôn, không mấy lúc ngơi, cho cháu đi học, phải nghỉ luôn bất tiện. Vả không ăn thì đói, chứ không học có đói đâu.

Xin giả nhời rằng : nếu xã ta không có trường, mượn văn-chỉ làm trường, bỏ sự ăn uống trong món tư-văn, lấy lợi ruộng nuôi thầy, thừa tiền mua giấy bút phát không, hoặc bán rẻ cho con nhà nghèo. Còn như nhịn ăn thì giời cũng phải chết, nhịn học mà dốt thì không chết thật, nhưng sống một cách khốn nạn, thà rằng chết, sống cũng như chết vậy.

Ừ ta uống nước chớ quên nguồn đi nữa, ta nên làm lễ kỷ-niệm cụ Khổng một cách chính đáng hơn. Như người Tầu là đồng-bào với cụ, mà họ còn cải-lương làm lễ kỷ-niệm thay, huống hồ là ta. Làm thế lại thêm vẻ tôn-nghiêm, trịnh trọng hơn ta bây giờ.

Các cụ nhà nho ta ngày nay, tuy vậy, ở chốn hương thôn vẫn chiếm được cái địa-vị quan trọng, vẫn là người hướng đạo rất được lòng dân tín-nhiệm. Một nhời nói ra, phải là phải, trái là trái, đố bố cu, bố đĩ nào giám hé răng.

Các cụ đã có học, tất cũng có khi xem đến các sách tân-thư Tầu như Ẩm-băng, Du-ký. Hoặc sách tây dịch ra chữ tầu như Lư-Thoa, Mạnh-Đức, thời sự trông xa thấy rộng có cao. Mà các cụ xem sách xong gập lại, vuốt dâu, nét mặt buồn rầu, thở dài, dân ta bao giờ được như họ.

Họ là người cũng như ta, sao họ khôn mà ta ngu ? Các cụ chỉ biết thở dài, đổ cho thời vận. Chẳng vận nào cả, lỗi ở người hướng-đạo, nói cho đúng lỗi ở các cụ cả.

Các cụ để cho tiền dân tiêu tốn về việc ăn uống mà con em không được học.

Các cụ để cho họ mất cơ mất nghiệp về ngôi ăn chốn ngồi mà con em ngu dốt.

Các cụ để cho họ vì miếng ăn mà thù hằn kiện cáo nhau, mang than đi đút vào lỏ, mà con em dại dột, có đang tâm không ?

Các cụ khóc về vận mà không biết đàng khóc. Các cụ buồn về thế mà không biết đàng buồn.

Tiện đây xin hiến các cụ cái kế hoạch giúp ích cho dân thôn.

Là nên đổi hội Tư-văn làm hội Khuyến-học.

1° Mỗi năm một kỳ, vào ngày sinh nhật đức Khổng-tử làm lễ kỷ-niệm, bằng hương, hoa, nến.

2° Châm-chước kiểu mẫu hội Khuyến-học hiện có ở tỉnh Bắc-Ninh, xin lập điều lệ có xin phép quan trên.

3° Lấy văn-chỉ làm trường học, hoặc thư-viện, mua sách, báo cho dân xem.

4° Lấy tiền lợi tức hàng năm nuôi thầy giáo, hoặc trợ cấp học bổng cho học-sinh nghèo muốn theo học lớp thành-chung.

5° Mua giấy bút, sách phát cho học-sinh nghèo,

6° Phụ cấp cho thầy giáo, nếu được người làng giúp không càng hay, mở lớp dậy người lớn, mỗi tuần một buổi tối.

Những điều trên này là tôi mới phác ra thôi, chắc cũng còn thiếu sót, hoặc thừa.

Vả tùy theo mỗi nơi mỗi quỹ hội mà thay đổi.

Bảo rằng nhà nước đã bắt dân cải-lương hương-tục rồi, mình còn phải cải gì nữa. Nhưng than ôi ! cải-lương thì hay thật, những kẻ thừa hành nào mấy ai có nhiệt-thành, chẳng qua thêm mỗi dân ban hội đồng, lễ thêm cho quan phụ-mẫu một sổ tiền mừng tết. Ban hội-đồng tiêu pha có sổ sách, sổ sách gì họ ; mỗi năm kỳ làm sổ chi thu, mang mấy đồng bạc cho bác nho, mượn biên bộ, miễn là chi với thu vừa vặn là được. Thực ra họ cứ thu liều, cứ tiêu bậy, dân ai có kiện họ dơ sổ ra là yên truyện. Cho nên ta có thể gọi là kẻ cắp có sổ sách.

Cho dẫu có nhiều làng thể theo ý chánh-phủ, thực bụng cải-lương đi nữa. Nhưng cái gì cũng phải chờ chính-phủ. Chính-phủ trăm công nghìn việc thì giờ đâu mà đề-cập đến việc ấy được. Cho rằng dư-luận cố nài xin, mà chính-phủ có chú ý đến, nhưng đến khi thực-hành được, tốn bao nhiêu công nghiên-cứu, thí-nghiệm.

Chứ chúng ta ở gần nhau hơn, tình thế am hiểu, bổn phận là dân, phải giúp chính-phủ trong các việc công ích, mà chính-phủ hoặc chưa làm được, hoặc không làm được.

Nhưng mà nếu hội khuyên-học sau này lại như hội Trí-tri Thai-binh thì buồn quá.

Vậy thưa với các cụ nhà nho ta rằng: thời thế đến lúc suy rồi, các cụ nên nghĩ trong lúc nho gia tàn cục này, nghĩ cách cải lương nội dung hội tư-văn đi, thì dẫu sau này ai có chê ta là hủ-bại, ta đã có công ấy để cáo vô-tội với quốc-dân.

Chứ nếu để mấy chục năm nữa, phải tây-học thịnh hành tất có phen họ phá bỏ cái hội tư-văn đi, mà cải cách lại; khi ấy thì các cụ chẳng những mất cả tiếng tăm, mà cụ Khổng không chắc đã được chút khói hương, chén nước. Xin trưng-cầu ý kiến của các ngài trí thức.

NGUYỄN - CÔNG - DY

Đèn trời soi xét

Lời nói với việc làm.

Bác nói phải, tuổi thanh niên của chúng mình rất quý. Một phút là vàng, ta chớ nên bỏ qua nữa sau này hối sao cho kịp. Còn như chọn ban nào, điều đó bác đã dự-định chăng! Hai mắt đăm đăm nhìn vào khói thuốc cuồn cuộn bay lên trần nhà, Hồng-Kim sẽ nghiêng mình đáp lại câu hỏi của bạn Thanh-Mai:

Tôi đã nghĩ kỹ, quyết nhất thiết đến tháng sau, đáp tầu sang Pháp mà theo đòi ban luật. Ban luật ư? Phải chăng bác định làm trạng-sư để ra tay bênh-vực những đồng bào bị oan uổng? Thưa không. Câu trả lời vắn tắt làm cho Thanh-Mai phải nhìn thẳng vào mặt Hồng-Kim.

Bác ngạc nhiên là phải. Dữa lúc một số đông trong quốc-dân ta đang công-kích quan-trường thì tôi đây, chẳng nề dư-luận, sẽ xin nhận lấy cái chức trách làm phụ mẫu dân, tôi muốn đem cái « đèn trời » chói lọi kia mà chiếu tới những nơi hang cùng ngõ hẻm. Tôi muốn che chở cho bọn dân đen bị hàm oan khổ sở. Tôi muốn đem cái học-thức Âu-Tây mới thâu thái được, tùy theo phong-trào thể-tục, mà cải lương mọi việc trong hạt tôi . . . .

Tươi cười hớn hở, Thanh-Mai ngắt lời bạn: Tôi thấy bạn thanh-niên tân tiến ngày nay mà có những người mê man trong cõi hoan-đồ thì lấy làm buồn, làm chán ngán, làm bất phục lắm. Nhưng nếu được những người như bác thì còn nói gì nữa! Chúc bác chóng thành công.

★
★ ★

Thiều quang thấm thoắt, sau mấy năm trời du học, Hồng-Kim đã nghiễm nhiên là cha mẹ dân. Một hôm quan-huyện ngài thăng đường sử án.

Trên cung đường ngọn đèn trời sáng quắc, trước mặt, bị cáo nhân đứng khúm núm, một người độ tam tuần chi gian đó, nét mặt hiền lành phúc hậu. Cái ánh sáng chói lọi, ánh sáng min-bu-gi, chiếu thẳng vào bác, từ đỉnh đầu tới gót chân, làm cho bác lòa cả mắt, không giám ngẩng đầu lên, cứ cúi gầm mặt xuống. Đèn giời ung dung nói:

— Này anh Xã:

— dạ

— Tôi trông anh có vẻ lương thiện lắm:

— dạ

— Thế mà sao lại phải điều phi-pháp?

— Dạ. Thật quả chúng con bị oan uổng.

— Anh chứa thuốc phiện lậu trong nhà quả tang bắt được còn chối cãi gì.

— Dạ. Chúng con quả là oan uổng, Trăm lậy, nghìn lậy quan lớn, quan lớn đèn trời soi xét cho.

— Được, đợi tám ngày nữa sẽ tuyên án xét. Ta cần xét lại cho minh bạch, anh nghe chưa ? Oan hay chẳng, đến khi đó sẽ biết, anh hiểu chưa ?

— Ra tới cửa, chú lính sẽ bảo nhỏ bác xã :

— Quan Huyện đây ngài là phái tân-học mới xuất thân trong ít lâu nay, nghe đâu ngài rất thanh-liêm chánh-chực.

— Phúc đức quá ! Rõ khổ, bác Hai hàng sóm cứ bảo tôi : « Liệu mà chạy chọt cho xong đi, không có lại rũ tù » Mà nhà thì nghèo quá không biết làm sao được.

Mười một giờ đêm.

Nghe tiếng gọi cửa. « Đèn-trời chạy ra chiếu thẳng vào mặt người khách đến thăm trong cái giờ tịch mịch ấy.

— Kìa anh Cả đi đâu đấy ?

— Dạ, bẩm quan lớn, chúng con xin đưa trình trước một trăm ; bản án làm xong, xin đưa nốt.

Lúc ấy, thời pha-lê ở đâu trong đèn, không biết cọ vào cái gì mà liền hút ngay lấy những mảnh giấy vụn.

— Được.

Tám ngày sau.

Trên cung đường « đèn trời » chói lọi.

— Anh Xã :

— Dạ !

— Người ta ở đời phải cho thực thà chính đính, ấy là đức hạnh rất cần, nếu muốn làm người dân tốt trong nước, đừng làm điều gì trái lương-tâm, đừng làm điều, gì trái pháp-luật. Theo văn-hóa Âu-Tây thì như thế là làm đủ bổn phận người công dân.

Mà theo phật giáo là để phúc cho con đó.

— Dạ ! Ngài là người thanh-liêm chính trực !

Ánh sáng « đèn trời » nhạt đi.

— Tôi tiếc cho anh vô cùng ! Sao mà khờ dại đến thế ? Phải, chẳng khờ dại mà lại làm điều phi-pháp. Nào có thế mà thôi. Thân mang tội mà còn chẳng biết lại cứ vững chân như người vô can vậy.

Bác xã mướt mồ hôi.

« Đèn trời" Lại bừng cháy lên.

Này anh xã ! Lương-tâm và pháp-luật là hai cái mãnh-lực bao giờ nó cũng bắt người ta đi vào con đường chính đại. Người ta là một con vật rất thiêng liêng chính bởi có lương-tâm đó. Họ làm điều gì trái lẽ phải, thì toà án lương-tâm xử tội ngay, hình phạt ngay mà hình phạt một cách rất đau đớn. Rồi sau đến tòa án pháp-luật thẩm xét lại. Ấy người có tội khó là thế, !

Ánh sáng đèn trời lại nhạt dần đi.

— Vậy sao anh không hiểu lẽ trái phải ở đời ?

Ngần ấy tuổi đầu mà còn dại dột như thế?

Sao anh khờ như vậy, mà không biết rằng mình có tội. Anh ngu xuẩn quá, không hiểu gì cả ?

— Nghìn lậy quan-lớn, muôn lậy quan-lớn, xin quan lớn đèn-trời soi xét cho, chắc có kẻ tư-thù gì chúng con đấy, xin quan-lớn thương lại chúng con thật khổ sở quá ; cha già mẹ yếu, lại một đàn con nheo nhóc trông cả vào có mình con.

— Tôi cũng muốn gỡ tội cho anh, nhưng chứng cớ rành rành thế chẳng được, đành phải chịu.

Ngọn đèn lúc ấy chỉ còn lòe lẹt như hết dầu.

— Bản án đã làm xong, chờ ngày bẩm tỉnh.

Bác Xã mướt mồ hôi, mặt xám ngắt, cắt không còn hạt máu, lao đao bước ra, ngã gục xuống, trên cung-đường đèn-trời cũng tắt.

Mars 1931

TUÂN-ANH

(Hanoi)

VIỆT-NAM NHI THẬP THẾ-KỶ

XÃ-HỘI BA-ĐÀO-KÝ

MỘT CÁI CHƯƠNG-TRÌNH QUYẾT THỰC HÀNH

Nguyên truyện một người con giai tên là Đỗ-Quyên ăn mặc giả con gái, đổi tên là An, nhập bọn tạp gặt, đến gặt mướn nhà ông Cựu Ích, là người chỉ mong bắt Đỗ-Quyên. Chủ nhân thấy Thị-An sinh sau nhu mỳ, đem lòng mê và ngỏ lời hỏi An làm vợ lẽ. Từ đó An được biệt đãi, được ngủ chung cùng cô Sẹo là con gái chủ nhân. Nhưng vì vô ý nên cô Sẹo biết Thị-An không phải đàn bà, nhưng vẫn không biết là Đỗ Quyên, rồi cảm tài đức Thị-An, có hứa kết bạn trăm năm cùng anh chàng giả gái. Ông Cửu Ích cứ mục đích mình mà tiến hành, bèn định ngày cưới Thị-An làm lẽ. Bà Cựu cho An 100$ để sắm sửa quần áo, ông Cựu dúi ngầm cho người yêu 50$ để mua đồ tư trang. Cô Sẹo và Thị-An cùng đi ra tỉnh để mua bán nhưng đến nửa đường, cô Sẹo đưa bạn cái phong bì, rồi kiếm cớ trở về, mặc cho Thị-An trốn thoát.

Đỗ Quyên bóc phong bì, thấy có giấy 100$ và bức thư nói là biết mình là Đỗ-Quyên nên có số tiền này tặng người có trí . . .

Việc nội-vụ

— Thế nào cũng phải cho tôi thử trước xem thực giả làm sao đã, rồi mới giám định chứ!

Đó là lời ông Cựu-Ích nói với một người, hồi hai giờ đêm, là lúc ông nằm trên cái giường lò-so rất êm ở trong cái buồng lạ, mà trằn trọc không sao ngủ yên được.

Ông Cựu-Ích là ai? Tác-giả không cần giới-thiệu, chắc độc-giả đã nhớ ngay rằng cái nhà ông Chánh-tổng ở hạt huyện Chí-linh suýt bị cách, rồi lo mãi mới được từ-dịch vậy.

Chắc độc giả cũng còn nhớ rằng ông ấy bị con gái đồng-mưu với Đỗ-Quyên; lừa mất 150$ rồi để Đỗ-Quyên trốn đi mất. Khi Đỗ-Quyên; — tức là cô An của ông, — đi khỏi nhà, thời ông Cựu buồn ngẩn buồn ngơ. Khi cô Sẹo về nhà một mình, ông cũng chẳng hỏi han gì, vì ông tin rằng « số kia » chung tình với ông lắm, không khi nào lại cuỗm bạc mà đi; mà dù cô An có cuỗm bạc mà đi thực, thời ông sẽ làm cho mà biết tay, nghĩa là ông bỏ tù! Ông nhớ cô An đến nỗi hay gắt, chiều không ăn cơm. Cô Sẹo lấy lời khuyên giải, thời ông mắng át đi: Đừng trứng khôn hơn vịt! Sau cô phải nói thực với ông rằng cái người mà ông gọi là cô An, chính là một thứ « cô-đực », thân-thể cơ-quan cũng như thân-thể cơ-quan ông, không thiếu một mảy-may gì. Ông tuy giận nhưng phải cầm như hèn! Lúc ông nghĩ ra rằng à ra cái quân ba-que ấy ngày thường vẫn ngủ chung với con gái mình, mà con bé vẫn có ý yêu vụng nó, thời ít ra cũng bị sứt mẻ, ông càng tức dãy! Căm bao nhiêu, bẽ bấy nhiêu; nhưng cũng cố nén để lấy quyền cha mà mắng khẽ cô Sẹo;

— Đồ mắt mù! Lêu bồ!

Nhưng ông tự xét ông cũng mắt mù, còn đáng lêu bồ hơn, nên thôi không mắng nhiều.

Cô Sẹo là một người khôn ngoan sáng-láng. Sau này dù Đỗ-Quyên có làm nên công nghiệp gì mà chẳng phải nhờ đến người ân-nhân đã cứu giúp mình?

Thôi la bàn phiếm làm gì. Đỗ-Quyên sau này, hay hay dở, là nhờ ở sức mình và vận trời, nhưng sóng vỗ bèo trôi, tất cũng nhiều phen vào sinh ra tử... Cô sẹo tương lai tốt hay xấu thời thân gái như hạt mưa sa, biết thế nào mà đoán trước? Còn như ông cựu-Ích của chúng ta sau này thế nào? Bởi ông là một tay Kiện-tướng trong làng [redacted] Việt-Nam, định lấy «cúp» vô-địch thế-giới, nên tác-giả giám quả quyết mà đoán ngay rằng: Rồi tất ông được làm quan và có vợ lẽ.

Tại làm sao? Năm ấy ông đã ngoài bốn mươi tuổi đầu mà chỉ sinh được một mụn con gái đã từ ngót hai mươi năm nay. Nhiều phen ông đồ

tội cho bà, thời bà lại đổ tội cho ông, sau kết-cục xem bói thời ông chịu thày bói hay, vì số ông phải lấy vợ lẽ!

Nhưng ông thích lấy vợ lẽ mà ông lại thích bay nhảy hơn. Nói thế các ngài chớ hiểu lầm rằng sau này ông có được làm nên gì thời ông bãi cái khoản vợ lẽ đi đâu. Không phải, ông định lo công-danh trước mới cưới vợ lẽ sau. Nghĩa là lấy công-danh để cầu vợ bé, nhưng phải hạng vợ chính-hiệu, chứ không giả-hiệu như Thị-An, chắc được của rẻ mà lại tốt. Thế thời về cái phương-diện ấy, ông Cựu-Ích cũng ăn người thực!

Nhà ông sẵn có của, lo gì mà chẳng nổi. Ông nghĩ nhiều phen cũng bực mình, lóp ngóp mất bao nhiêu công của mới được cái chánh-tổng, không nhẽ bị cụt đã phải thôi! Thà chịu chống-bản ngay từ trước làm thằng-cu bồ-đĩ thời không sao. Và đường công-danh đã dài lại lắm lối, đi lối nào không được?

Một lối để-tiện nhất là lo cái bá-hộ, rồi làm cụ bá cùn cho đến ngày cáo phó! một lối cũng sang trọng, là nhân cầu đã bác, thời cứ việc bước đi làm nghị-viên, nghị-trưởng, thời sẽ có phẩm-hàm kim-khánh, bắc-đẩu bội tinh. Một lối sang trọng hơn, là tìm bắt cho được Đỗ-Quyên nữa, là đi tri huyện, tri phủ ngày nào không biết chừng! Thế rồi cụ-lớn, kỵ-lớn, ho ra tiền! hắt hơi ra bạc! tha hồ mà sung, mà sướng, mà danh, mà giá.

Than ôi! Nếu ai cũng có một đôi « hia bảy dặm » như thế để đi trên đường công-danh được nhanh chóng bằng tử nẩy đến giờ, thời ông Cựu-Ích tôi không đến nỗi phải cuốc bộ ra Chợ Huyện tậu bò; tác-giả cũng chẳng còn ngồi bàn này mà viết tiểu-thuyết nữa, mà độc giả các ngài, — cả các bà cùng các cô, — cũng chẳng còn thì giờ thừa mà đọc cái truyện nhảm-nhí này nữa. Vì chúng ta đã làm quan cả.

Thưa các ngài, bởi vì đường công-danh nó như cái cột-mỡ hội Cắt-tó. Đã leo được một tý mà không bám cho chắc, thời bị tụt, bẩm tụt mãi, bẩm tụt, tụt mãi, rồi tụt xuống đến đất ạ! Người ngoài vỗ tay cười, má nhọ hơn má liếm chảo, mặt bẩn hơn mặt đập niêu! Cần câu cơm gẫy cấc!... Bởi vậy muốn lên cao thời phải tìm chỗ bám, cho nên ai không có tài bám, khó lòng len lỏi được trên đường công-danh!

Nói tóm lại, sở dĩ ông Cựu-Ích còn mến đời, là còn mong thực hành cái chương-trình của ông. Cái chương-trình ấy có hai khoản, làm quan và lấy vợ lẽ.

Xẩm tối hôm ấy, nhân có thày bói quen đi qua, ông bèn gọi vào để bói xem hiện nay người và của đi về phương nao để tìm cho dễ. Thày bói reo quẻ xòng, vỗ đùi mà nói rằng:

— Tuổi này tốt lắm, cụ ông đến vận tày rồi đây! Thôi, nhà cháu cứ xin cụ thưởng cho cái áo lụa, thời nhà cháu mới nói!

— Tấy thế nào? Tìm người thấy người, tìm của thấy của chăng?

— Thế không gọi là tấy, thưa cụ ạ! Nếu quẻ này không ứng, cụ cứ đập tráp nhà cháu ra. Thôi! cụ liệu mà đi tậu bò ăn khao ngay từ nay thời vừa!

Ông Cựu thấy thày bói nói quả-quyết lắm, cố gạn mãi mới chịu nói ra rằng:

Sang năm mới, chắc cụ ông sinh con giai! Chà! khát khao mãi!

Bà Cựu, ngồi bên cạnh, bẻ ngay;

— Thày bảo cụ ông sinh con giai là nghĩa lý làm sao?

— Bu mầy giờ quá, cứ để yên cho thày ấy nói cho mà nghe;

Thế nghĩa là tao có vợ bé chứ gì?

— Bẩm thực quả rồi cụ có cô hai.

— Đấy! dốt quá, người nói thế mà không hiểu!

— Mà cụ ông có lẽ lại xuất chính nữa kia đấy!

Ông Cựu sướng nẩy đom đóm mắt, nắm lấy tay thầy bói hỏi rằng:

— Úi chà! xuất chính nữa à! Làm quan to hay bé?

— Danh-giá lắm

— Thế vận tôi bao giờ đến nơi?

— Nay mai chứ chả lâu la gì đâu?

Ông Cựu miệng lẩm bẩm một mình rằng:

« Lấy vợ lẽ, đẻ con giai, làm quan, ừ, có thế chứ! Nhưng mà hễ thầy nói láo thời tôi đập tráp thầy ra đây! »

Ông Cựu mừng quá ! mừng nhưng không dám nói ra, sợ vợ không bằng lòng !

Sáng sớm hôm sau, ông ăn cơm sớm, định đi tìm cô An. Nhưng ông có ý rắt lưng khỏi tiền ra, để nhân phiên chợ Huyện phủ Nam-Sách, thời thế nào ông cũng quyết mặc cả bò. Vì con bò của nhà làm ruộng thời để cầy, con bò của nhà quan thời mổ để khao dân.

Ông vừa đi vừa nghĩ lời thầy bói mà xướng. Xướng như một ông quan lớn có hầu non ! Bởi thế gặp ai, ông cũng nhìn để trả lời « không dám » ! Ai không biết ông mà không chào, thời ông có ý nhận mặt rồi đe ngầm. Ông thấy người con gái nào qua đường, mặt mũi hơi đường-được một tý, là ướm ngay vào mình! Đích là vợ lẽ ta đây! Khi người ấy không để ý đến ông mà đi thẳng, thời ông cũng cứ châm rõ nghiệt cho đỡ thèm : Phải cái mũi hơi hếch một tý ! . . . Cái chân to thế kia thời sồ toẹt ! . . Sao trông cứng nhăng nhẳng như đàn ông thế kia ? Chưa có sõ làm cô lớn ! . . . Thế là ông đánh hỏng ráo cả.

Ông đi được vài cây số, thời mỏi chân, bèn vào nghỉ trong hàng nước : Kìa, thú chửa ? nhưng hoài của ! ở trong hàng vừa có một *người bước ra đi về mé tỉnh* . . .

Ông nhìn theo mãi, người mới yểu điệu sao! trông Hà-nội quá.

Nghĩ mà rỏ dãi ! Ông hỏi người hàng nước, thời người này nói rằng :

- Cô ấy ở tỉnh về, ngồi nghỉ đây đã lâu, có hỏi giò thăm cụ và khen cụ mãi.

— Ơ hay ! thế nào ? Ai vậy ? hỏi sao ?

— Cô ấy hỏi cụ cầy cấy bao nhiêu mẫu, nhà ở đâu ? Bây giờ có nhà không ?

— Giời ôi ! Thế thời chị giết tôi cho xong ! Sao cô ta trông thấy tôi lại đứng giậy đi ? Thế chị có trả lời đúng cho tôi không ?

— Thưa bẩm cụ có ! Còn như tại sao cô ta đi thời nhà cháu cũng chẳng biết. Lúc con nói truyện cụ cho cô ấy nghe, chợt con thấy cụ ở đằng xa lại, con chỏ cho cô ấy, thời cô ấy nhìn rồi đứng giậy đi ngay.

— Quái ! thế là nghĩa lý gì ? Năm nay cô ấy độ bao nhiêu tuổi ?

— Độ hai-nhăm, hai-sáu.

— Cô ấy người ở đâu ? chị có biết không ?

— Hình như người Hà-nội.

— Ừ trông rõ Hà-nội đặc !

Ông Cựu nghĩ đến lời thầy bói, uống quàng bát nước rồi đi nhanh theo. Thế là ông quên việc tậu bò ! Cho hay là giống đa tình vậy !

* * *

Một cách ngoại giao khôn khéo

Ông Cựu đi thật nhanh. Lúc gần đến người con gái, ông đằng hắng một tiếng rõ to. Cô ta ngoảnh mặt lại, rồi đi nhanh hơn trước, nhưng thỉnh thoảng quay lại nhìn ông luôn. Ông trông giõ mặt và quần áo người con gái, nghĩ một mình rằng :

« Hẳn là dì nó đây ! Cái gì cũng đáng khuyên ! Cô nữ thi-sinh này, cứ bộ quần áo cũng đủ vào kỳ vấn đáp ! »

Thế rồi ông kiễng chân chạy theo. Tuy hơi dun dun, nhưng cố lấy gân, mạnh bạo mà « phá-đề» luôn ngay rằng : Này ! Này !

Cô con gái quay lại nhìn ông, nhếch mép cười rồi lại đi thẳng. Ông cuống quýt lên, chỉ kịp nháy có mỗi một cái mà mấy lần trước ông quên. Nhưng nháy xong thời ông quên tịt cả những câu hỏi sau. Rồi ông tưởng không cần phải « thừa-đề » thừa-điệc lôi thôi cho giải giòng văn-tự, có thể phiên-phiến mà « thích-thực » ngay, ông bèn cấu ngay tay cô một cái !

Cô ta mỉm cười giật tay ra, lườm ông một cái đèn dài ! ông lấy làm thích lắm, nhưng ghét một nỗi là đã lườm yêu mà vẫn làm bộ !

— Này ! Này ! « nhà » đi đâu đấy ?

— Tôi đi đâu thời việc gì đến ông ?

— Sao . . . không ở nhà mà coi thợ cho cái Cả, . . . lại đi đâu để con khóc, . . . phải đi tìm thế ?

Ông cho thế là ý-tứ thâm-trầm lắm rồi, đắc-trí, cười một mình mãi ! Làm cho cô nọ thấy cái cách chim gái lô-bịch ở nhà quê, thấy cái câu hỏi chồng không mà vơ vào, đến nỗi phải bật buồn cười ! Thế là ông chắc cái Nhà của ông đã bắt chim ông rồi đó. Ông bèn làm đến câu « nghị luận, » kể-lể ngay tên tuổi, lý-lịch, gia-sản, cảnh-ngộ và tri-hướng của ông, rồi ông « tổng-kết » rằng:

– Thôi này! chả giấu-giếm gì, đằng này quê mùa, không quen cái lối tỉnh thành đâu, đằng này hỏi thực một điều nhé: này, giời sinh ra thế, đằng ấy có chồng chưa ?

– Tôi có chồng hay chưa thì việc gì đến ông ?

– Truyện! thời giời sinh ra thế mà lị! Đằng ấy có chồng thời đằng này cũng mừng cho chứ sao ?

– Thế ngộ tôi chưa có thời thế nào ?

Ông Cựu híp mắt lại cười, khoăn ngón tay chỏ chỏ vào ngực mình, vì ông cho thế là cách nói bóng! ông hỏi tên tuổi và chỗ ở của cô, và tại làm sao biết đến đây ông mà hỏi thăm, thời ông biết cô ta tên là Mão, mới có hai mươi tuổi, người Hà–nội, lâu nay vẫn hàm-mộ tiếng ông, và nghe nói ông thông minh, nhã-nhặn, nhà ông sang trọng giầu có nhất huyện, nên định đến xem nhà:

Anh tôi vuốt tôi định về từ chiều hôm qua. Nhưng khi hỏi thăm một người con gái, thời thấy nói rằng: đường sá đi buổi tối không được nghiêm, mà chúng tôi quá chưa mới về thời ra không kịp, nên anh tôi lại phải về Hà-nội ngay tối hôm qua. Sáng hôm nay tôi định về thăm nhà ông, nhưng vừa mới đi nửa đường đã gặp ông ra tỉnh, nên tôi phải trở lại.

– Thật ả! hoài của! Sao không bảo tôi trước ?

– Thưa ông tôi là con gái không biết nói dối ạ !

Lạ quá, trước cô Mão khó khăn bao nhiêu, thời sau cô lại giễ-giàng bầy nhiêu. Lúc ông thử ý truyện trăm-năm cùng cô thời cô chẳng làm khách tý nào, cô mời ngay ông đáp tầu tối lên Hanoi để thăm nhà cửa cô..,

Nhà cô ở Hà-nội sang trọng lạ ! Trông ngay ra hồ Hoàn-Kiếm, mát mẻ quá ! Mùi hoa xen thoang thoảng ngát cả mũi. Hàng rào dâm bụt rất kín ! Cái cổng mới lại rộng làm sao ! Đến nơi, cô gọi : anh bồi ơi !

Ông Cựu tấm tắc khen thầm mãi ! Có một người ra mở cổng, nhưng người ấy vô-phép lắm, vì không chào ai lại hỏi rằng :

– Cô ở tầu Hải-phòng lên đây à ?

Cô Mão hỏi nhỏ gì, thời người ấy nói « còn... một đồng... » rồi đưa thìa khóa cho cô. Cô đưa ông Cựu vào trong một cái buồng, nói rằng buồng riêng của cô, rồi giới-thiệu rằng nhà có đông anh em, mỗi người một buồng riêng, khách ai người ấy tiếp. Ông chố mắt ngắm-nghía các đồ-đạc, nghĩ mà sấu hổ thay, nhà mình thực không đáng một phần trăm ! Nhưng ông thọn để bụng, chứ không dám nói ra, vì sợ cô cười. Ông xin phép cô đi chào cụ ông, cụ bà, và các ông anh, nhưng cô xin để đến mai, vì đêm khuya, cả nhà đi ngủ yên, và các anh cô sớm mai còn phải giậy để vào Tòa. Nhưng kỳ tinh rõ sáng tai ông nghe thấy bên buồng cạnh, họ vẫn chưa ngủ, tiếng nô cười còn rúc-rích !

Ông thấy trên bàn kê ở góc tường, có sẵn nước, thau, sà phòng và khăn mặt, nên ông nghĩ ngay đến ông hôm nay đi suốt ngày, mồ hôi mồ kê bẩn thỉu, sợ cô Mão chê về chỗ ấy chăng, ông bèn rửa mặt. Ông lấy sà phòng soa khắp lên mặt rửa thật kỹ, rồi lau mình, cọ răng, rồi nhân khăn ướt, ông vuốt cả lên tóc cho bóng để thêm tinh.

Sửa xong bộ mặt, ông ngồi trên ghế ngắm nghía khen hết gạch bóng, rồi đến bàn xinh, hỏi giá thời cô Mão nói một đồng tiền ! Khiếp quá ! Người Hà-nội họ xa-xỉ thực !

Cô Mão thấy ông đang ngơ-ngác, bèn cởi áo, và tìm cách để đả động đến truyện trăm năm. Ông đang thất đảm về cái sang trọng của cô, thời thấy cô nói truyện mới nghĩ đến chữ tình. Nhưng ông cũng khôn, nhanh ý, nghĩ ngay rằng nếu không giở láu với người Hanoi, thời họ cho ta là quỵch mà lừa ta. Nhân chỉ thấy trong buồng có một cái giường tây, thời âu là ta nếu sợ mắc lừa thời trước hết hãy phải cẩn-thận.

Đành trước khi quyết-định ta hãy thí-nghiệm trước, không có nhỡ vô-phúc lại múc phải Thị-Ấn thứ hai nữa thời khôn ! Vì ông sợ mất lòng trước, còn hơn được lòng sau, cho nên mới có câu nói trên đầu hồi trước vậy.

(Còn nữa)

NGUYỄN-CÔNG-HOAN

Y-kiến và tiêu-tức trong báo-giới

TIN NƯỚC NHÀ

BẮC-KỲ

Hai người trẻ tuổi vào Nhà-chung cướp mất gần 6000 đồng bạc

Việc cướp nhà bà chủ Kền (Mme Duquesn) ở trên Quan thánh chưa tìm ra dấu vết gì, thì ngày hôm kia lại xảy ra việc cướp ở Nhà chung, nơi đức Giám mục ở.

Lúc ấy vào hồi quá 5 giờ chiều, hai người trẻ tuổi, một người mặc ta, một người mặc tây vào dinh đức Giám mục, hỏi đến chỗ M. Duyệt ở. Ông này nhà ở trong dinh, vốn là *người đi thu tiền thuê nhà của Nhà chung. Hai người này vào, M. Duyệt tiếp đãi tử-tế, thì 2 người ngỏ ý muốn nhờ ông dạy đàn. Đang nói chuyện, bỗng một người lẻn* ra đàng sau lưng M. Duyệt, lúc bất ngờ, ôm chặt cứng, còn người đứng trước mặt rút *ngay súng lục ra, doạ nếu kêu thì bắn chết.*

Hai người này trói chặt M. Duyệt lại, lấy giẻ nhét đầy mồm, bắt phải đưa chìa khoá tủ sắt. Chúng liền mở tủ lấy mất 5000 bạc và một cái ngân-phiếu 780$. Số tiền này một nửa của Nhà chung, một nửa của riêng M. Duyệt.

Lấy xong, chúng điềm nhiên đi ra, M. Duyệt lúc ấy cố rứt được giẻ ra mới hô-hoán lên. Người trong Nhà chung chạy đến cởi trói cho rồi lập tức đi trình sở mật-thám. Người bồi của M. Duyệt và hai người gác dinh đức Giám-mục đều phải đòi ra sở mật-thám. Hỏi xong người bồi được tha về, còn hai người gác vẫn phải giữ lại.

T. B.

Vợ lẽ Nguyễn-thái-Học bị bắt

Người vợ thứ hai của Ng. thái-Học năm nay chừng ngót ba mươi tuổi, là một người đã giúp việc cho Nguyễn-thái-Học rất đắc lực, đã từng dự vào việc làm bom, chôn bom ở Thái-hà-ấp độ trước. Từ khi Ng.-thái-Học bị bắt và bị hành hình, thì người vợ ấy vẫn trốn tránh, sở mật thám vẫn hết sức dò la, thì hôm vừa rồi đã bị bắt tại Phủ-lý, hiện đã giải về sở mật thám Hanoi để tra xét.

T. B.

TRUNG-KỲ

VINH

Hai người ở Nga về bị bắt

Có hai người thiếu niên trong đảng cộng-sản vừa ở Nga về, để chủ trương chi bộ cộng-sản ở Vinh, vào trọ ở nhà một người thầu khoán tên là Ng-Long ở phố Đệ nhị, nhưng lính mật thám dò biết tung tích, nên hai người ấy và chủ nhà đều đã bị bắt giam xét

Viết thư tống tiền nhà giàu

Hôm vừa rồi, đảng cộng-sản viết một bức thư, đòi giúp đảng một số tiền là 500$, cho người đem vứt vào nhà giầu trong thành phố tên là Ng.-phong-Đàm.

Chủ nhà nhặt được bức thư ấy, đã đem trình sở mật thám để tra xét.

HÀ-TĨNH

Đem một toán lính ở Thanh-hóa vào.

Một toán năm mươi lính khố xanh ở Thanh-hoá vừa cho vào Hà-tĩnh, để giúp sức với các toán lính cũ, để phòng mọi cuộc rắc rối xảy ra sau này.

T. B

Việc quan Đại lý Gatille bị bọn Mọi hại

SAIGON 27 MAI. — Quan chủ tỉnh Thủ-dầu-một có trình quan Thống đốc Nam Kỳ rằng quan Đại-Lý Gatille ở bạt Pai-Ket xứ Mọi bị hại vào lúc 11 giờ 30 sáng thứ ba, Thi thể đã đưa về đồn Srekhtoum.

Quan đại-lý Gatille nguyên đi thăm các nơi làm đường thuộc địa 14, cùng với hai người lính. Lúc trở về gặp hai người đàn bà Mọi giữ lại, giả cách là ốm. M Gatille sắp lấy *quinine* ra phát thì có một người Mọi đàn ông nấp ở đâu xông ra đâm một nhát giao. Rồi thấy đến 30 người Mọi nữa xô ra mà giết chết Hai người lính chạy trốn về báo cho bà Gatille đến nơi đem thi thể về Shektoum.

CẢI CHÍNH. — Tạp-Chí số 23 về mục tin các báo, chính là M. Phạm-ngọc-Vinh được phép xuất bản tờ báo Tù-Bi-Âm sắp nhầm là M. Trần-bá-Vinh, nay xin cải-chính.

Ông P. Doumer đã trúng cử lên làm Giám quốc nước Pháp

Quan Giám quốc Doumer đã chọn xong các viên chức chính trong văn phòng và võ phòng của ngài. Đầu võ phòng có võ tướng Braconnier hiện là thống binh ở Algérie. Tướng Braconnier sẽ thế chân cho tướng Lasson sắp về hưu. Thủy quân thiếu tá Lebigot sẽ thế chân cho phó nguyên soái Vedel, và M. Henri Huismans, chánh văn phòng tại dinh nghị trưởng nguyên lão nghị viện sẽ sung chức chánh văn phòng tại dinh Giám-quốc.

Giới-thiệu sách mới

Bản chí tiếp được

M. **Nguyễn - quang - Thái** *tặng quyển* **Luật Trước bạ** *mới.*

Bản-chí xin có lời trân-trọng cảm ơn và giới-thiệu cùng chư vị độc-giả,

TIN TRUNG HOA

TƯỜNG TÌNH CUỘC PHẢN TƯỞNG

Ở Quảng Đông

Trần-tế-Đường và Trần-minh-Khu hai người vốn là phái ủng Tưởng, Tế Đường làm Tổng tư-lệnh các đạo quân Quảng - đông mà Trần-minh-Khu thì làm chủ-tịch tỉnh phủ, từ trước đến nay, mấy lần xảy ra cuộc biến loạn, hai Trần đều trung thành với Tưởng, nhất là hồi năm ngoái mấy lần Tưởng nguy ngập đều nhờ có hai người này mà Tưởng khỏi lo về mặt nam. Quảng-đông là nơi cõi rễ, Quảng - đông chưa mất, thì địa-vị của Tưởng còn chưa long. Cứ xem mấy trận đánh nhau với quân Trương Quế, đủ biết các tướng Quảng-đông thật có công to với Tưởng. Thế mà ngày nay Trần-tế-Đường lại đứng lên thủ xướng cuộc phản Tưởng, là tại làm sao ?

Trước khi có việc

Trần-tế-Đường phản Tưởng lần này, ai cũng biết là có quan hệ đến việc giam Hồ-Hán-Dân. Nguyên Hồ-Hán-Dân cùng Cổ-Ưng-Phân, Lâm Đục Trung, Trần Tế Đường v. v. đều là người thuộc về phái hữu cả. Từ khi Tưởng xung đột với phái tả là phái Uông-tinh-Vệ thì vẫn khang khít với phái hữu, cần Hồ vẫn ủng Tưởng. Đến nay Tưởng giở mặt với Hồ thì bọn kia căm tức cũng có, tự nguy cũng có, vì đối với Hồ, Tưởng còn giở mặt được thì đối với bọn họ cũng chẳng chắc vào ngõ nào. Bọn Cổ-ứng-Phân, Lâm-dục-Trung v. v... lâu nay vẫn ở Quảng-đông, từ khi Tưởng bắt giam Hồ, bọn Cổ liền vận động cuộc phản Tưởng. Bao nhiêu mưu chước đều bọn Cổ bầy vẽ ra cả. Trần-minh-Khu thì vẫn trung thành với Tưởng, trước đây đã lâu vẫn có tin đồn rằng: hai Trần khe nhau, nhưng ngoài mặt vẫn hợp tác, gần đây Trần-minh-khu lại có ý nghi Trần-tế-Đường mà Trần-tế-Đường thì có lẽ không được thấm bằng Trần. Trước đây ít lâu đã có nhiều tin đồn dạy, lại có một viên Quân như Tổng-giám của quân Trương-phát-Khuê nói chuyện với người ta ở trong phụ dầu kia rằng: Hiện ở Quảng đông, quan văn, quan võ đề huề nhau mà đối phó với thời cục, cuộc đề huề đó đã thành công rồi, sắp sửa cho Tưởng-quang-Nại đứng đầu thông điện khởi sự. Câu chuyện này nẩy ra vào khoảng giữa tháng, chẳng mấy chốc đồn vang khắp tỉnh Quảng-đông. Nhưng đó chính là mưu của Trần Minh Khu, cốt phao lên như vậy để dò thái-độ Trần-tế-Đường. Tưởng-quang-Nại là một tướng giỏi ở Quảng-đông, trận đánh nhau với quân Trương-Quế năm ngoái, Tưởng-quang-Nại và Sái Đình Khải đều có công to; sau Tưởng Giới Thạch đem hai tướng này lên đánh Diêm, Phủng, thăng cho hai người lên chức Sư trưởng. Tưởng-quang-Nại lại kiêm cả chức Tổng chỉ huy nữa. Song hai người này nguyên trước kia vẫn thuộc bộ hạ Trần Minh Khu, chính Trần Minh Khu cất nhắc cho lên đến chức Sư trưởng và sau khi đánh Diêm, Phủng rồi, Tưởng-giới-Thạch đem hai tướng đó về đánh Cộng sản, hiện nay vẫn còn ở Giang tây; nếu Trần Tế Đường có phát nạn, tất nhiên phải điều đình với hai tướng đó trước và thế nào cũng còn ngợ Trần-minh-Khu, vậy nên Trần-minh-Khu phao lên tiếng kia để tỏ ra rằng Minh Khu và Quang Nại đều đã có ý

phản Tưởng rồi đây. Quả nhiên Trần-tế-Đường tin thật, cho là Trần Minh Khu đã một lòng như mình thì có thể hợp tác với nhau mà tiến hành cuộc phản Tưởng. Từ hôm đó về sau, bao nhiêu kế hoạch bàn định, bao nhiêu mưu cơ bí mật, Trần-minh-Khu đều được nghe hết, bởi vì trong khoảng hai tuần lễ bọn Trần-tế-Đường, Cổ-ứng-Phần v.v. họp hội kín đến mười mấy lần mà lần nào cũng có Trần-minh-Khu đến dự cả.

Lời đồn 7 tỉnh liên minh

Vì có hai anh thủ lãnh đã hợp tác với nhau và họp bàn với nhau luôn, nên trước một tuần lễ ở Quảng-đông càng có nhiều tin đồn, những tin đồn ấy lại do các nhân viên trong cơ quan quân chính nói ra. Họ đồn rằng Vân-nam, Quí-châu, Quảng-tây, Quảng-đông, Hồ-nam, Hồ-bắc và Giang-tây 7 tỉnh liên minh với nhau, tuyên bố tự-chủ. Lại có tin đồn rằng có 10 tỉnh tán thành với Quảng-đông là đi 11 tỉnh liên minh tự chủ (ngoài 7 tỉnh đã kể trên, còn 4 tỉnh nữa là Phúc-kiến, Tứ-xuyên, Hà-nam và Sơn-đông). Họ nói rằng cuộc tự chủ này cốt là bảo cản an dân, tỉnh nào giữ đất tỉnh ấy, không đánh nhau và không để cho ai lợi dụng mà đánh nhau để giữ quyền lợi riêng cả.

Hội-nghị kín ở Đông-sơn

Trần-minh-Khu có một bức điện kín gửi về Nam-kinh bị một tờ báo ở Hương-cảng đăng toẹt lên báo. Tuy nói rằng bức điện nói về Quốc dân hội nghị, song bọn Cổ Ứng Phân vẫn lấy làm ngờ ; giữa lúc ấy Cổ lại tiếp được điện ở Liêu Đông đánh đến, dục nên làm ngay, họ bèn nhất quyết chí làm ngay chiếm lấy nước trước. Ngày 27, Trần Kế Đường họp một cuộc hội-nghị bí mật tại Thoái-tư-viên ở Đông-sơn mời cả Trần-minh-Khu đến dự. Trong hội nghị này có bọn Cổ Ứng Phân, Lâm Dực Trung, Lâm Thời Thanh, Mâu Bồi Nam v. v. các lãnh tụ quân chính, các lãnh tụ hải quân và không quân, các nhân viên chủ nhiệm hậu phương của các đội quân tại mặt trận, có người nói rằng : có cả các nhân viên hậu phương lộ 19 tức là người hậu phương của Tướng Quang Nại, Sai đình Khải cũng đến dự. Trần-tế-Đường đem điện-tín của các tỉnh đánh đến mà tuyên đọc cho mọi người nghe, và nói rằng :

Hiện nay tình thế đã đến thế này, bao nhiêu tỉnh đều tự-trị cả, nếu tỉnh ta không tán đồng với các tỉnh thì tất nhiên phải lôi kéo vào cái khoái chiến tranh (nghĩa là Tưởng lại lấy quân Quảng đông đi đánh các tỉnh kia) Tỉnh Quảng-đông đã mấy năm bị cái vạ lây chiến tranh, dân đã nghèo rồi, của đã hết rồi, cần phải nghỉ ngơi sinh sản, cùng các tỉnh giữ cõi yên dân không thể lại thiên về bên nào mà đánh nhau nữa. Vì như khóm dưa Hoàng đài, người ta đã hái quả nhiều lần rồi, bây giờ không thể hái lần nữa, Vậy tôi tưởng bây giờ cần phải đóng cửa giữ nhà, không nên lại làm khổ cho dân Việt. Tuyên bố xong, cả hội-đồng đều tán-thành ý kiến Trần Tế Đường. Bọn Lâm Dực Trung, Lâm-thời-Thanh, Mâu Bồi Nam, v. v. bèn định ngày đánh thông điện các tỉnh, tuyên cáo tự chủ, yêu cầu Trần Minh Khu ký tên đánh đi. Trần Minh Khu thấy tình hình như vậy, không biết làm thế nào được, nghĩ ngợi lâu rồi nói với Trần-tế-Đường rằng : Ngài đã vì bảo toàn nguyên khí cho dân Quảng Đông mà xướng nghị như vậy, tôi đâu dám phản đối, chỉ có rằng tôi đối với Trưởng Giới Thạch có nhiều tình diện, khôn lẽ gột ngay đi được. Vậy xin để cho tôi nghĩ kỹ lại đã. Trần-tế-Đường bảo : Ông đã tán thành ý-kiến tôi là được rồi, vậy ai nấy hãy cứ giữ như thế. Đoạn rồi tan hội.

Trần minh Khu ra khỏi Quảng đông

Sau khi ở Thoái tư viên về nhà rồi, Trần-minh-Khu lấy máy nói gọi Phạm-kỳ-Vụ, Âu-dương-Câu đến bàn. Quyết định kế chạy cho khỏi Quảng đông. Những người về cánh Minh-Khu ai có giữ giấy bạc Trung-ương-Ngân hàng thì đổi lấy giấy bạc Hương cảng, và giữ lấy số tiền tồn khoản trong ngân hàng Trung ương để phòng bị sau này. Ngày 28, Trần-minh-Khu vẫn còn đi làm việc, còn phê chuẩn cho cục Công-An đến Tài-chính-Sảnh lấy lại số tiền 16 vạn bạc giấy Tây là số đệm khoản để mua quân khí, và còn tuyên ngôn sẽ đến rạp hát xem Mai-lan-Phương diễn kịch. Nhưng đến 9 giờ tối thì Minh-Khu đi tầu thủy điện ra Sa-điện, rồi ở đó đáp tầu ra Hương-cảng. Đến Hương-cảng mới đánh điện từ chức. Công việc chủ tịch thì giao

cho Hứa-sùng-Thành làm thay. Những người về cánh Trần-minh-Khu đều lục tục trốn dần.

Trần-tế-Đường giữ Trần-minh-Khu

Đến 11 giờ trưa, Trần-tế-Đường mới biết tin Trần-minh-Khu chạy ra Hương-cảng, ngay lúc đó cũng có khi bàng hoàng và nói rằng : Chân-như (tên tự Trần-minh-Khu) như vậy, đánh lừa ta à ? Bởi vì ý Tế-Đường định cùng Trần Minh Khu để huề rồi cùng Trương Quế hợp tác, lấy tiếng là giữ gìn Quảng đông mà tự tuyệt khách quân vào cõi. Công việc Bắc phạt thì đã có những quân đội khác, đại khái như quân trương Quế v. v. nhận lấy trách nhiệm, còn quân Quảng đông có thể cứ ngồi yên Quảng đông, không có việc gì cả. Nay Trần Minh Khu bỗng tỏ thái độ ủng Tưởng như vậy thì quân lộ 19 tức là quân Tưởng Quang Nại và Sái Đình Khải nguyên là bộ hạ của Minh Khu và hiện đang đánh Cộng-sản ở Giang-tây kia, chưa chắc đã về với mình, mà không khéo lại quay về đánh nhau với Trần Tế Đường cũng chưa biết chừng. Vì thế nên Tế-Đường cũng hơi rối. Song đến 2 giờ chiều, Tế Đường quyết sai anh là Trần Duy Chu cùng mấy người nữa đến Hương cảng mời Minh Khu giở về Quảng đông bàn lại, nhưng có lẽ Minh-Khu không giở lại nữa.

Sau khi Minh-Khu đi rồi, ở Quảng đông lại có hai phái đồn dậy. Một phái thì nói phản lộ 19 ở Giang tây đã phát động rồi, bất nhật sẽ đến Quảng đông đánh Trần-tế-Đường ; một thuyết lại nói Tưởng-quang-Nại đã tuyên bố phản Tưởng rồi. Chưa biết phái nào nói đúng, Song về việc này, Trần-tế-Đường dự bị đã lâu, dù Trần Minh Khu không hợp tác, Tế Đường cũng làm một mình.

Sếp đặt việc quân

Cuộc phản Tưởng này dục dịch đã lâu, nên trước khi phát động đã chú-ý đến sự sếp đặt việc quân. Ngày 29, khi được tin Trần-minh-Khu chạy rồi, Tế-Đường bèn họp một hội nghị quan binh hạng cao ở bộ giáo đạo, quyết định mấy việc sau này : 1.) Sau khi thông điện tuyên cáo tự lập rồi các quân Quảng đông hiện đóng ở ngoài lập tức đều rút về tỉnh. Đất Quảng-tây lại giao giả cho quân Quảng-tây nhận trách nhiệm đóng giữ, chỉ trừ một thành Ngô-châu còn thuộc quyền Quảng-đông, nhưng chỉ để một toán quân tân biên đóng giữ, toán quân này toàn là người thuộc tỉnh Quảng-tây cả, để làm chỗ đất hoãn xung thôi — 2°) Các bộ quân rút về, lập tức đem lên giữ mặt Bắc-giang — 3°) Mật điện cho sư trưởng Hương-hàn-Bình ở miền Đông-giang sư trưởng Lý-dương-Kính ở miền Bắc-giang chỉ bảo cơ nghi hành động,

Sau cuộc hội nghị đó rồi thấy các quân hành động rầm rập. Ngay chiều hôm 29 đã có nhiều quân ở Quảng-tây kéo về, tiếng còi xe hỏa chở quân suốt đêm không dứt. Sở vô tuyến điện thì ngay ngày 30 đặt thêm hơn 20 trạm nữa để tiện việc hành quân. Hơn trăm chiếc tầu thuyền của dân, đều bị thu lấy, dùng để chở quân ở Quảng-tây về tỉnh. Các tầu binh đậu ở bờ sông đều có lệnh giới nghiêm, súng đại-bác trút bao ra, suốt ngày đêm đốt máy đợi lệnh, vệ binh luân lưu giữ bộ Hải quân tư lệnh, dưới tầu bao giờ cũng có lính đóng thường xuyên. Quân chính tổng bộ làm việc rất gấp nhất là bộ Tham-mưu và bộ Kinh-lý lại càng mải lắm ; ngày hôm nào cũng có rất nhiều xe hơi chở khí giới đến tổng bộ rồi lại chia cấp cho các bộ khác ; Lại phát rất nhiều địa đồ quân sự tỉnh Giang-tây cho các quân-sư trưởng Lý-dương-Kính cùng lữ trưởng Hoàng-đình-Trinh, Hoàngtchất-Văn đều được lệnh lên đóng miền Đại-dữu, Tín phong (giáp Giang-tây) Hương-hàn-Bình ở Đông Giang cũng được lệnh phải chú ý phòng bị mặt Giang-tây, Trần Tế Đường luôn mấy ngày họp hội nghị ở nhà Cố-ứng-Phân, trước cổng nhà Cố, xe ô-tô đậu đặc kín và đi lại lườn lượt, toàn là xe các yếu nhân đến hội nghị cả. Có cả Đặng Trạch Như ở Hương cảng đến họp.

T. N.

Thuốc **SỐT RÉT NGÃ NƯỚC**
Gia-truyền rất thần hiệu
Bán tại hiệu **LIÊN-HUY**
số nhà 68 Phố **Hàng-Trống**
(Maréchal Foch) NAM-ĐỊNH.

Mấy lời kính ngỏ cùng chư vị Độc-giả

Ngày 12 tháng Mai trước, tôi ở Nam-định đi chơi vào Saigon; hôm nay là ngày 4 tháng Juin, tôi lại về đến Nam-định, thấy số tạp-chí 24 do các ông bạn trong báo-quán xếp đặt đã song, cho nên trong kỳ này không có bài vở của tôi viết.

Tôi ở Saigon ước chưa tới mười ngày, đi chơi thăm các anh em, nghe xem các câu truyện, lại hồi tưởng lại trong khi tôi còn ở Nam năm xưa, thời thế-cố nhân-tình, thực là biến thiên rất khác.

Trải qua một cuộc bể dâu,
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng.

Từ số 25 sẽ ra, tường tế tình hình, sẽ cung chư Độc-giả.

NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

NHÀ IN MỸ THUẬT?

HIỆU MY-THANG

TONKIN — *50, Phố Bảo-Hộ, 50* — NAMDINH

GIẤY NÓI SỐ 92

In các sổ, sách, giấy má
Khắc các dấu đồng, dấu gỗ

Công việc làm rất nhanh chóng! rất cẩn thận! Giá tính phải chăng!

Xuất bản các sách giáo khoa và in đủ chương trình học-khóa.

BÁN CÁC SÁCH, VỞ, GIẤY, BÚT, ĐỒ DÙNG TRONG VĂN-PHÒNG, ĐỊA-CẦU VÀ ĐỊA-ĐỒ CÁC NƯỚC.

ĐÔNG-PHÁP HỎA-XA

Hạt Bắc

Đường Hà-Nội đi Nam-Định

Kể tự ngày 1er Mai 1931 tức là 14 tháng ba annam, những chuyến xe số 220, 227, 223 và 221 sẽ tạm đỗ lại những quãng sau này để tiện hành-khách lên xuống :

Bằng-khê	—	cây số 59
Đông-xá	—	cây số 63
Đông-quang	—	cây số 70 + 3
Lê-xá	—	cây số 78 + 4

Giờ những chuyến xe ấy sẽ sửa lại theo như sau này trong quãng đường tự Phủ-Lý đến Nam-Định :

Hà-Nội đi Nam-Định		XE số 227	XE số 251
Phu-Lý	đến	10giờ53	18giờ07
	đi	11 , 08	22
Bằng-Khê		11 , 18	18 , 32
Đông-Xá		11 , 28	18 , 42
Bình-Lục		11 , 38	18 , 52
Đông-Quang		11 , 48	19 , 02
Cầu-Họ		11 , 55	19 , 09
Lê-Xá		12 , 09	19 , 23
Đặng-Xá		12 , 18	19 , 32
Nam-Định		12 , 30	19 , 44

Nam-Định đi Hà-Nội		XE số 220	XE số 226
Nam-Định đi		8giờ08	12giờ49
Đặng-Xá		8 , 25	13 , 01
Lê-Xá		8 , 34	13 , 10
Cầu-Họ		8 , 48	13 , 24
Đông-Quang		8 , 55	13 , 31
Bình-Lục		9 , 05	13 , 41
Đông-Xá		9 , 15	13 , 51
Bằng-Khê		9 , 25	14 , 01
Phủ-lý	đến	9 , 34	14 , 10
	đi	10 , 05	15 , 10

Kể từ 15 Mai 1931 trở đi thì :

1°) — Những tiền cước hành khách sẽ hạ xuống trong những quãng đường kể sau này :

Từ Hanoi đến Cầu-Họ.
Từ Phủ-Từ-Sơn đến Bắc-Ninh.
Từ Phủ Từ-Sơn đến Thị-Cầu — Đáp-Cầu.
Từ Phủ Từ-Sơn đến Phủ-Lạng-Thương

Hay đi ngược lên cũng thế.

2°) — Suốt các đường Hỏa xa hạt Bắc hiện giá cước hành-lý ít ra là phải trả 0$08 thì hạ xuống 0$05.

Ở những quãng đường kể dưới này những tiền cước hành-lý cũng hạ xuống.

TIỀN CƯỚC MỘT TRĂM CÂN HÀNH-LÝ

	Giá hiện thời	Giá sẽ giảm xuống
Hanoi đi Thường-Tín	0$34	0$27
— Đỗ-Xá . .	0.59	0.54
— Cầu-Guột .	0.72	0.54
— Cầu Giẽ. .	0.76	0.68
— Đồng-Văn .	0.90	0.68
— Phủ Lý . .	1.06	0.8
— Bình-Lục .	1.33	1.10
— Cầu-Họ . .	1.43	1.10
— Nam-Định .	1.74	1.31
— Phủ-từ-sơn .	0.33	0.23
— Bắc-Ninh .	0.55	0.41
— Thị-Cầu . .	0.62	0.47
— Phủ lạng thương	0.94	0.71

Hanoi, ngày 11 tháng Mai 1931

Sở Hỏa-Xa hạt bắc có lời bá cáo để công chúng biết rằng : kể từ 25 Mai 1931, tức là mồng 9 tháng tư năm Tân-Mùi bản sở sẽ đặt ra những chuyến tầu chạy từ ga Nam-Định đến bến Đò Chè để đón hành khách và hành lý hạng tư ở bến Đò Chè lên ga Nam-Định để đáp tầu nào, hoặc ở các nơi đáp tầu đến ga Nam-Định thì đưa về đến bến Đò-Chè; chỉ chừ những chuyến tầu số 228 và 229 là không có tầu đón thôi.

Chuyến tầu nào về đến ga Nam-Định hay ở ga Nam-Định đi cũng có tầu đón khách như vậy cả.

Những chuyến tầu đón khách ấy sẽ chạy theo cách sau này :

Ở BẾN ĐÒ-CHÈ LÊN GA NAM-ĐỊNH. — Khởi hành ở Đò-Chè 20 phút trước giờ tầu chạy ở ga Nam-Định.

Ở GA NAM-ĐỊNH XUỐNG BẾN ĐÒ-CHÈ. — Khởi hành ngay sau khi tầu đến ga Nam Định.

Những vé sẽ phát ngay ở trên tầu đón khách cho những hành khách và hành lý ở Đò-Chè đi quá ga Nam-Định mà không phải dả tiền cước quãng đường từ bến Đò Chè đến ga Nam-Định.

Những hành khách và hành lý ở các nơi về ga Nam-Định thì những chuyến tầu đón khách sẽ đưa xuống Đò-Chè không phải trả thêm tiền.

Chái lại, những hành khách chỉ đi tầu từ ga Nam-Định đến bến Đò-Chè hay từ bến Đò-Chè lên ga Nam-Định thôi thì phải dả mỗi người năm xu.

Hanoï, le 20 Mai 1931.

DIP MAY HIEM CO!!

Hiệu VẠN-XUÂN số 1 phố Maurice Long có bán bốn cái xe auto đã dùng qua (occasion) còn tốt lắm.

1 cái	**Peugeot**	N. T. 3541	10 cv.	4	places
1 cái	**De Dion Bouton**	N. T. 1781	10 cv.	5	—
1 cái	**Berliet**	N. T. 1909	12 cv.	7	—
1 cái	**Avion Voisin**	N. T. 5054	18 cv.	8	—

(CONDUITE INTÉRIEURE)

Ai muốn mua xin mời đến châm chước. Bản-hiệu làm đại-lý cho nhà **Boillot** có bán những xe đạp, xe ô-tô hiệu **Peugeot** và chassis Rochet-schneider mới, theo đúng như giá nhà ấy bán ở Hà-nội, xin hỏi tại :

L. T. D. VẠN-XUÂN N. 1 Rue Maurice Long à Nam-Dinh. Tél. 56.
Entreprise des Bouages et Vidanges de la ville de Nam-Dinh (Vệ-sinh).

Thơ và mandats xin gửi cho **VU-HUNG-TOAN** — *Le Gérant* : **PHAM-DINH-KY**

精製靈驗藥品

南定 東京

神仙藥圃

總經理處在養元大藥行

MÔN THUỐC THẦN-TIÊN

Tổng kinh lý tại hiệu DƯỠNG - NGUYÊN

Nº 123, Phố Khách dưới, Nº 123

NAM-DINH (Tonkin)

揀選真正藥料

Chuyên môn nghiên cứu Đông, Tây,
Lựa theo khí bẩm của người xứ ta.
Chọn toàn thuốc tốt chế ra,
Cao, đan, hoàn, tán mọi khoa tinh tường.

Các Ngài cần dùng hay muốn làm Đại-lý cho Bổn-đường, xin viết thơ về hỏi, sẽ gửi quyển mẫu hàng biếu ngay.

Thơ và mandat đề như sau này :

M. NGUYỄN-XUÂN-DƯƠNG

123, Phố Khách — NAM-DINH (Tonkin)

Số 4 - Cao bổ phổi

Trong mình người về phần khí, cần nhất có phổi, là một cơ quan lưu thông khí tốt của giời đất vào trong mình, để thay đổi khí huyết của người cho được ôn hòa đỏ đắn. Nếu phổi đã có bệnh, thì tinh thần, khí phách đều kém cỏi cả, có khi quá nữa thành ho hen đờm suyễn, lâu quá thành lao.

Nên khi ai có bệnh phổi (như ho hen, đờm suyễn, ráo phổi) cần phải điều trị ngay lại, bởi vì phổi chính là tính mạnh của người, phổi khỏe thì người khỏe, phổi yếu thì người yếu, phổi không thở được nữa là người nguy. Phổi quan hệ trong mình biết là dường nào!

Phổi là một tạng rất quan trọng, mà thể chất nó lại mềm bấy nhất trong các cơ thể, nên xưa nay nói đến bệnh phổi thì khắp các nhà làm thuốc trên hoàn cầu đều cho là khó chữa, lắm khi cũng phải bó tay.

Bản-đường chế ra thứ cao « bổ phổi » này cốt để, tế độ cho khắp nhân-quần xã-hội, chữa khỏi các chứng vì phổi sinh ra, như đau phổi, ráo phổi, ho đờm ho khan, ho ra huyết, ho lâu thành lao mất tiếng, ngứa cổ.

Thứ thuốc này tính rất hòa bình bổ ích, uống lâu càng bổ huyết khỏe người, làm cho trong phổi nhuần nhã lắm máu, đủ sức hô hấp điều hòa, các chất xấu trong mình hóa tán đi hết, mà các vi trùng bệnh lao cũng tiêu ruyệt không còn một tý nào, thật là một thứ thuốc thần-tiên chữa phổi, khắp đông tây đều tin dùng.

Giá mỗi lọ **0$30**

Môn Thuốc Thần-Tiên *Cẩn bạch*


ANNAM
V-LIEN+A
ANNAM 1934
PHUC-VAN
GRAVEUR